



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO KY DUNG
Last Middle First
- Current Address 125 Lo G CUXA Thanh-Da, P.27, D.Binh-Thanh, HCM City, VIETNAM
- Date of Birth 11-18-1935 Place of Birth SVAY-RIENG
- Previous Occupation (before 1975) COLONEL, CHIEF of 52nd REGIMENT
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-15-1975 To 2-13-1988
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN THI KIM-PHUONG
Name

Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | <u>Name, Address & Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| <u>NGUYEN THI KIM-PHUONG</u> | <u>Uncle</u> |
| _____ | _____ |
| _____ | _____ |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 3-22-1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGO KY DUNG
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ NGO KY DUNG	11-18-1935	PRINCIPAL APPL.
2/ PHAM THI KIM-LIEU	3-2-1952	Wife
3/ NGO KY VIET-QUOC	6-7-1972	Son
4/ NGO KY QUOC-DUY	9-28-1973	Son
5/ NGO KY QUOC-VIET	5-9-1975	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 17, 1979

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGO KY DUNG	BORN	13 NOV 55	(IV 243251)
PHAM THI KIM LIEU	BORN	2 MAR 52	WIFE
NGO KY VIET QUOC	BORN	7 JUN 72	UNMARRIED SON
NGO KY QUOC DUY	BORN	28 SEP 73	UNMARRIED SON
NGO KY QUOC VIET	BORN	2 MAY 75	UNMARRIED SON

ADDRESS IN VIETNAM: 125 LO G, CU XA THANH DA
P 27
HINH THANH
T/O PHU QUANG

VEWL#: 40915

NHUNG NGUOI CO TEN TRÊN ĐÂY ĐƯỢC COI NHU TAN DU TIEN-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIENT, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-DUA VIEC KHAN SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY ĐƯỢC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHÚNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO ĐƯỢC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (JDP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAN SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA ĐƯỢC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE ĐƯỢC PHONG-VAN.

DIEU KIEN ĐƯỢC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY

DAVID C. PIERCE
COUNSELOR OF THE EMBASSY
REFUGEE MIGRATION AFFAIRS

ODP-I
07/68 . 9630660

VIỆN AN CƯ
30/11/1989
HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG PHÒNG HÀNH CHÍNH

PHẠM VĂN ĐOÀN NGUYỄN

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N2 055/89ĐC-1G
1

Họ tên
Nom et prénoms

Ngày sinh
Date de naissance

Nơi sinh
Lieu de naissance

Chỗ ở
Domicile

Quốc tịch
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 053 XC

Cấp cho Ngô Kỳ Dũng

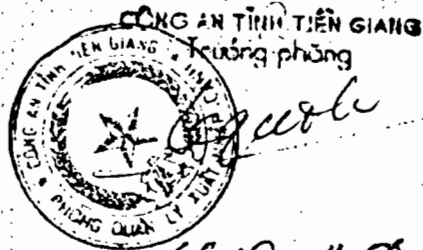
Cùng với trò em

Đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu tân sơn nhất

Trước ngày 20.05.1990

Tiền Giang ngày 20 tháng 11 năm 1989.



Lê Quốc Bảo

Hộ chiếu này có giá trị đi đến:

Ce passeport est valable pour se rendre

Hợp chúng Quốc Hoa Kỳ
Etats-Unis d'Amérique

và hết hạn ngày 20. 11. 1992

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement.

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 11 năm 1989

Fait à

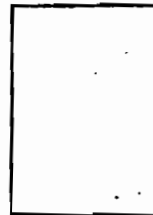
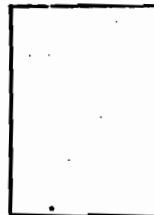
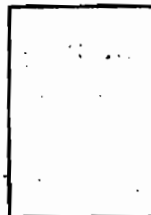


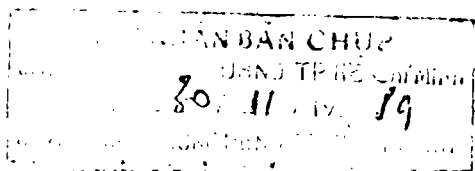
Lê Xuân Bảo

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

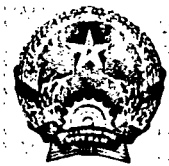
Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants





TRƯỜNG PHÒNG HÀNH CHÍNH

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 052/89ĐC-TG

Họ tên

Nom et prénoms

PHAM THỊ KIM LIÊU

Ngày sinh

Date de naissance

02.03.1952

Nơi sinh

Lieu de naissance

Sài Gòn

Chỗ ở

Domicile

Thành phố Hồ Chí Minh

Quốc tịch

Nationalité

Việt Nam

Nghề nghiệp

Profession

Nhận dạng

Signalement

Chiều cao

Taille

Màu mắt

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt

Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu

Photographie du titulaire



Chữ ký

Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

Hợp chúng Quốc Hoa Kỳ
Etats-Unis d'Amérique

và hết hạn ngày 20.11.1972

IL expire le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement.

Cấp tại Tiền Giang ngày 11 tháng 11 năm 1971

Fait à

le 11 tháng 11 năm 1971

CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG

Trưởng phòng

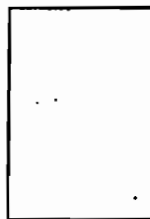
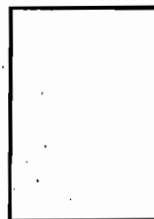
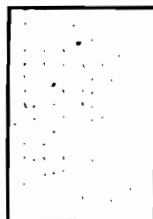


Lưu Quốc Bảo

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỮ — NOTES



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 052 XS

Cấp cho Phạm Thị Kim Liên

Cùng với 1 người

Đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Gian cước kiểu tân bản nhất

Trước ngày 20.05.1990

Tiền Giang 20 tháng 11 năm 1989

CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG

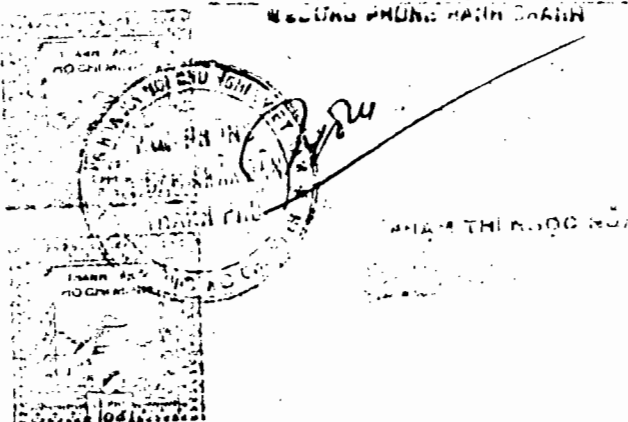
Trưởng phòng



Ce ole

Quốc Bảo

BẢN CHỤP
 SỐ TP HỒ CHÍ MINH
 30. 11. 89
 CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 CÔNG AN PHƯỜNG BÌNH DƯƠNG



Hộ chiếu này gồm 32 trang
 Ce passeport contient 32 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU
 Passeport

Số
 N° 054189DC-TG
 1

Họ tên NGÔ KỲ VIỆT QUỐC
Nom et prénoms

Ngày sinh 07. 06. 1972
Date de naissance

Nơi sinh Tiên Giang
Lieu de naissance

Chỗ ở thành phố Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng / Chiều cao /
Signalement Taille

Màu mắt /
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt /
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

BỊ CHỮ — NOTES



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 054 XC
Cấp cho Ngoại kiều Việt Nam
Cùng với lưu gia
Đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
Qua cửa khẩu tân sơn nhất
Trước ngày 20. 05. 1990
Tiền Giang ngày 20 tháng 11 năm 1989.



Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

Hợp chúng Quốc Hoa Kỳ
Etats-Unis d'Amérique

và hết hạn ngày 20.11.1992

IL expire le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement.

Cấp tại Tiền Giang ngày 20 tháng 11 năm 1989

Fait à

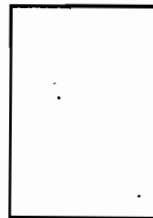
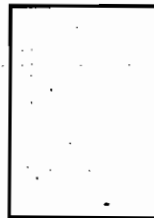
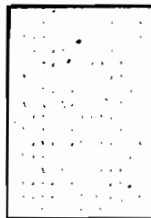


Đã được Bảo

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



UBND CHƯP

20/11/89

TƯỜNG PHONG HANH THAM

Phong

PHAM TIEN

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU
Passeport

Số

Nº

053/89DC-TC

1

Họ tên **NGÔ KỲ QUỐC DUY**

Nom et prénoms

Ngày sinh **28.09.1973**

Date de naissance

Nơi sinh **Sài Gòn**

Lieu de naissance

Chỗ ở **thành phố Hồ Chí Minh**

Domicile

Quốc tịch **Việt Nam**

Nationalité

Nghề nghiệp **/**

Profession

Nhận dạng **Chiều cao**

Signalement

Taille

Màu mắt

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt

Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký

Signature

BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 055 X0

Cấp cho Ngô Kỳ Quốc Duy

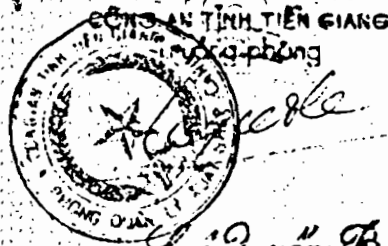
Cùng với trẻ em

Đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 20.05.1990

Tiền Giang ngày 20 tháng 11 năm 1989



Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

Hợp chúng Quốc Hoa Kỳ
Etats-Unis d'Amérique.

và hết hạn ngày.....20.....11.....1992.....

IL expire Le

trừ khi được gia hạn.....
sauf en cas de renouvellement.

Cấp tại.....*Tên Giang*.....ngày 20 tháng 11 năm 1989.....

Fait à

le
CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG

Trưởng phòng

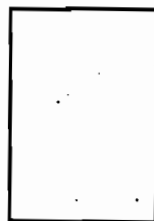
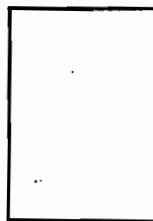
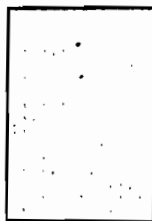


Đ. Đức Bảo

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



XÁC NHẬN BAN CHẤP

30/11/89

T. JUNG PHONG HANG THANH

[Handwritten signature]

PHẠM THỊ NGUYỄN

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 056/89-ĐC-IG
1

Họ tên NGÔ KỸ QUỐC VIỆT
Nom et prénoms

Ngày sinh 09. 05. 1975
Date de naissance

Nơi sinh Sài Gòn
Lieu de naissance

Chỗ ở trình phố Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

Độc lập *chúng* *Quốc* *Hoa* *Kỳ*
Etats-Unis d'Amérique

và hết hạn ngày *20.11.1992*

IL expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại *Tên Giang* ngày *20* tháng *11* năm *1989*

Fait à

CÔNG AN-TỈNH-TIỀN GIANG

Trưởng phòng

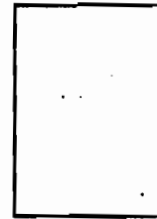
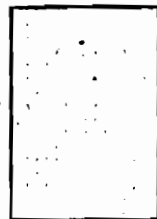


Quốc Bảo

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỦ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 056 XC

Cấp cho Ngoại kiều Quốc Việt

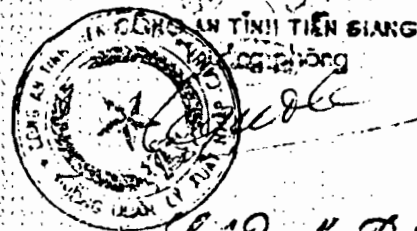
Cùng với 1 người

Đến nước Hợp chúng quốc Hoa kỳ

Cục của khẩu Đầu sỏn nhất

Trước ngày 20.05.1990

Tiền Giang ngày 20 tháng 11 năm 1989.



L. Quốc Bảo

January 16, 1990

Orderly Departure Program
Panjablum Building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand

IV: 243251

Dear Sir

I have filed an application for Mr. Ngo Ky Dung and his family to resettle in the United States. Mr. Ngo Ky Dung was an Army colonel and commander of the Regiment. He spent twelve years and eight months in re-education camps. He received the LOI from you in March 1989. He also received the passports from the Vietnam government. They haven't had an interview with the U.S. government officials yet. Please review this case and let the Ngo family receive an interview, medical tests, and examinations.

I have enclosed Ngo Ky Dung and his family's passports along with a copy of his LOI.

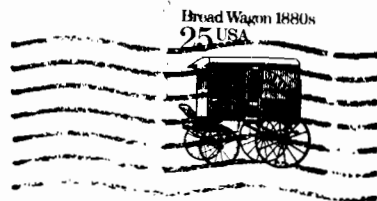
Sincerely

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Hong Ngo', with a stylized, flowing script.

Hong Ngo
PO Box 745
Cleveland, TX 77327

Enclosure

From: Nguyen Thi Kim Phuong



To: Hội (G) TN CT Viet Nam
P. O. Box 5435
Arlington, VA 22205



Embassy of the United States of America

DATE: 17 OCT 1989

IV: 243251

PA: Ngo Ky Dung

Khuc Minh Tho

Families of Vietnamese Political Prisoners Association

P.O. Box 5435, Arlington

VA 22205 - 0635

Dear Mrs. Khuc

This is in response to your inquiry of July 24, 1989 regarding the above mentioned ODP applicants.

A Letter of Introduction (LOI) for this case was issued on March 16, 1989. As it appears that the LOI was never received we are issuing another.

The applicants should present the LOI to the security office in the area where they live in conjunction with their application for emigration.

Some family members may not be included on the LOI. These would include sons and daughters over 21 years of age or other relatives who do not have their own eligibility, such as a current immigrant visa petition. While they are not eligible for inclusion on the LOI, should they appear for interview with the other eligible family members their dependancy and eligibility for the program will be determined at that time.

No further action will be taken on this case until their names appear on a list of names received from the Vietnamese authorities as being eligible for interview by the ODP. The compilation of this list is under the control of the Vietnamese authorities.

If the applicants receive exit permits, passports or other indication that their names have been presented to the U.S. authorities, it should be seen as a good sign. However, they should be advised that it is often months between the notification of the applicants and the actual receipt of the list by the U.S. ODP. ODP must receive this list before they can be considered for interview. Once their names appear on a list the file will be reviewed and, when determined to be documentarily complete, their names will be proposed for interview by ODP staff in Vietnam. Any additional documentation will be requested from the anchor relative in the U.S.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 17, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGO KY DUNG	BORN	18 NOV 55	(IV 243251)
PHAM THI KIM LIEU	BORN	2 MAR 52	WIFE
NGO KY VIET QUOC	BORN	7 JUN 72	UNMARRIED SON
NGO KY QUOC DUY	BORN	28 SEP 73	UNMARRIED SON
NGO KY QUOC VIET	BORN	2 MAY 75	UNMARRIED SON

ADDRESS IN VIETNAM: 125 LO G, CU XA THANH DA
P 27
BINH THANH
T/D H/ CH/ BINH

VEWL#: 40915

NHUNG NGUOI CO TEN TRÊN ĐÂY ĐƯỢC CÖI NHƯ TÄM DƯ TI-Ü-CHUÂN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-DUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY ĐUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO ĐUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA ĐUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE ĐUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN ĐUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY


DAVID C. PIERCE
COUNSELOR OF THE EMBASSY
REFUGEE MIGRATION AFFAIRS

ODP-I
07/83 . 9636660

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGO KY DUNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 11 18 1935
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SVAY-RIENG
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 125 Lo G-C/Xa THANH-DA, P.27, Q. Binh-Thanh, HCM city
(Dia chi tai Viet-Nam) VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 6-15-1975 To (Den): 2-13-1988
PLACE OF RE-EDUCATION: _____
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): _____
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): COLONEL, Chief of the 52nd Regiment
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t:
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 125 Lo G CUXA THANH-DA,
P.27, DISTRICT BINH-THANH, HOCHIMINH City, VIETNAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN THI KIM-PHUONG ,
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Uncle
X NAME & SIGNATURE: NGUYEN THI KIM-PHUONG
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
DATE: MARCH 22 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGO KY DUNG
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
1/ NGO KY DUNG	11-18-1935	PRINCIPAL APPI
2/ PHAM THI KIM-LIEU	3-2- 1952	Wife
3/ NGO KY VIET-QUOC	6-7-1972	Son
4/ NGO KY QUOC-DUY	9-28-1973	Son
5/ NGO KY QUOC-VIET	5-9-1975	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HÉP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHUÔNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHUÔNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HÉP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Date: APR 19 1989

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Re: NGO KY DUNG

Date of Birth: 11-18-35

IV #: Need IV # and LOI #

TIME IN RE-ED. 13 years

Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,

Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by NGUYEN T. KIM PHUONG as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above

ODP CHECK FORM

Date: 9/23/88

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Ngô Kỳ Dũng

Date of Birth: 11-18-35

Address in VN 125 L5 G Cui Xa Thanh Đa
Phường 27, Bình Thạnh - HCM

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: 13 Years _____ Months _____ Days (TẾT 88)

o name

IV # _____

VEWL # _____

I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor: Nguyễn Thị Kim Phụng

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. _____

✓

ODP CHECK FORM

Date:

5/8/88

To: MR. DANIEL SULLIVAN
State Department (ODP)
RP/RAP/SEA
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association

Name:

NGO Ky Dung

Date of Birth:

11-18-35

Address in VN

Number of Accompanying Relatives:

Reeducation Time: 13 Years Months Days

IV #

VEWL #

I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List #

Sponsor:

Nguyen Thi Kim Phuong

Remarks:

No record of a Ngo Ky Dung

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO KY DIUNG
Last Middle First
- Current Address 125 Lo G CUXA Thanh-Da, P.27, D. Binh-Thanh, HCM City, VIETNAM
- Date of Birth 11-18-1935 Place of Birth SVAY-RIENG
- Previous Occupation (before 1975) COLONEL, CHIEF of 52nd REGIMENT
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-15-1975 To 2-13-1988
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN THI KIM-PHUONG
Name

Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | <u>Name, Address & Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| <u>NGUYEN THI KIM-PHUONG</u> | <u>Uncle</u> |
| _____ | _____ |
| _____ | _____ |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 3-22-1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGO KY DUNG
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ NGO KY DUNG	11-18-1935	PRINCIPAL APPL.
2/ PHAM THI KIM-LIEU	3-2-1952	Wife
3/ NGO KY VIET-QUOC	6-7-1972	Son
4/ NGO KY QUOC-DUY	9-28-1973	Son
5/ NGO KY QUOC-VIET	5-9-1975	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0435
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Ngô Ky - Dũng
Last Middle First
- Current Address 125 Lô G Cư xá Thanh Đa, Phường 27 Bình Thạnh
Date of Birth 11-18-1935 Place of Birth Kampuchea TP/HCM
- Previous Occupation before 1975 Đại Tá, Trung Đoàn Thủ Khoa Huân, Trung Đoàn 52 Bộ Binh
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 15-6-75 To 4-2-88
3. SPONSOR'S NAME: Nguyen Thi Kim Phuong
Name
- Address & Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Nguyen Thi Kim Phuong</u>	<u>Niece</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGO-KY-DUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Phan Thi Kim Lieu	Mar. 02, 1952	Wife
2. Ngo Ky Viet-Quoc	June 7, 1972	Son
3. Ngo Ky Quoc-Duy	Sept. 28, 1973	Son
4. Ngo Ky Quoc-Viet	May 09, 1975	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGO KY DUNG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 11 18 1935
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SVAY-RIENG
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 125 Lo G-C/Xa THANH-DA, P.27, Q. Binh-Thanh, HCM city
 (Dia chi tai Viet-Nam) VIETNAM
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 6-15-1975 To (Den): 2-13-1988
 PLACE OF RE-EDUCATION: _____
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): _____
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): COLONEL, Chief of the 52nd Regiment
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 _____ Date (nam): _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t:
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 125 Lo G CUXA THANH-DA,
P.27, DISTRICT BINH-THANH, HOCHIMINH City, VIETNAM
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN THI KIM-PHUONG ,

 U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Uncle
 NAME & SIGNATURE: NGUYEN THI KIM-PHUONG *Nguyen Thi Kim Phuong*
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
 DATE: MARCH 22 1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGO KY DUNG
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
1/ NGO KY DUNG	11-18-1935	PRINCIPAL APPI
2/ PHAM THI KIM-LIEU	3-2- 1952	Wife
3/ NGO KY VIET-QUOC	6-7-1972	Son
4/ NGO KY QUOC-DUY	9-28-1973	Son
5/ NGO KY QUOC-VIET	5-9-1975	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Pastor: Oan Van Tran

To:

Thưa bà chủ-tịch,

Tôi xin kính lời thăm hỏi đến bà và Ban chấp-hành trong tình thương của
Thượng-dê chí cao.

Xin bà vui lòng ghi tên các anh nạn nhân chính-trị Việt-nam vào danh sách chung O.D.P. và lập thủ-tục các hồ-sơ cá-nhân đính kèm theo đây :

- 1- NGÔ KỲ DUNG nguyên Đại-tá được trả tự-do ngày 13-2-38
HỒ-sơ cá nhân đính kèm
- 2- NGUYỄN VĂN BUNG Trung-ủy HỒ-sơ cá-nhân đính kèm
- 3- VU VĂN HAN Thiếu-ủy HỒ-sơ cá-nhân đính kèm
- 4- BUI DINH THANG Thiếu-tá HỒ-sơ cá-nhân đính kèm

Thay lời cho hội-thánh và các anh em nạn nhân và gia đình, tôi xin chân thành cảm ơn bà và quý Hội.

Nguyên xin Thượng-đế, Dấng toàn-năng, luôn ban phúc hạnh trên quí Hội
để thực-hiễn công việc làm nhân-dao này.

Thân mến,

Mục-sư Trậ̀n vậ̃n Oan

Houston, MAY , 18th 1988

FROM : NGUYEN THI KIM-PHUONG
704 PARKHURST
CLEVELAND, TEXAS 77327
U . S . A .

TO : Hoi GD TN CT VN
P . O . BOX 5435
ARLINGTON VA 2205 - 0635
U . S . A .

Kinh thua Quy Hoi .

Toi da nhan duoc thu cua Quy Hoi de bo tuc Ho-so cho cac
Si quan tu cai-tao, Vay xin goi len quy Hoi :

- Giay INTAKE FORM
- Giay POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
cua 3 si-quan :

-TRAN-PHAT-DAT . NGUYEN-VAN-HIEU . NGO-KY-DUNG

Toi cung goi len quy Hoi DON XIN GIA NHAP Hoi GD TN CT VN
kem theo check 12\$ 00 + Stamps (+hông báo)

Kinh chao

NGUYEN THI KIM-PHUONG

nguyentkimphuong

34
34

HỒ CHÍ MINH

QUY ĐỊNH THÀNH

ĐIỀU CHỈNH CHẾ

DIỄN LẠI THU LỆ PHÍ

Số : 322 A/1988

Nhân của :

Ngô Kỳ Hưng

Địa chỉ :

1257 G

Số điện thoại :

570 đ

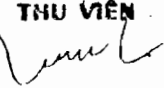
Về khoản thu :

Lệ phí H.E

Ngày 2 tháng 2 năm 1988

THU VIÊN

4



:

BỘ NỘI VỤ
Trại **XUAN LOC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

50 25
15.02.1988
Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Số **87** GRT

9	0	0	7	7	8	0	4	1	7	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thủ hành án văn, quyết định tha số **63/QĐ** ngày **04** tháng **02** năm **1988**
BC NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGO - KỲ - DŨNG** Sinh năm 19 **35**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Kiếnphước**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

125 Lũ & cư xã Thanh Đa, Phường 27 - Quận Bình Thạnh - TP/HCM

Can tội **Đại tá trung đoàn trưởng, trung đoàn 52 bộ binh**

Bị bắt ngày **15-6-1975** Án phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **125 Lũ & Cư xã Thanh Đa, Phường 27 - Bình Thạnh, TP/HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong thời gian cải tạo ở trại cải tạo có nhiều cố gắng học hoàn thành công việc giao, nội quy chấp hành tốt.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **23** tháng **02** năm 19 **88**

Lưu tay ngỏ tay phải

Của **Ngô Kỳ Dũng**

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngô Kỳ Dũng

Ngày **13** tháng **2** năm 19 **88**

P. Giám thị

Chau Lan

Ngô kỳ Dũng -

Thiếu tá: NGUYỄN THANH TÂM

Xác nhận
 D/S. LA SA. HTET về có dân
 Thuận diên tại địa phương.



13/02/1988.

et, P 27.

Nguyễn Huệ

Trương Văn Hùng

Số 79/H / VPUB

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

XUẤT BẢN SÁCH THƯ VIỆN

Ngày 22 tháng 2 năm 1988.

HÀNG NGUYỄN 2, QUẢNG TRUNG



Nguyễn Văn Tích

1-... 2-... 3-... 4-... 5-... 6-... 7-... 8-... 9-... 10-... 11-... 12-... 13-... 14-... 15-... 16-... 17-... 18-... 19-... 20-... 21-... 22-... 23-... 24-... 25-... 26-... 27-... 28-... 29-... 30-... 31-... 32-... 33-... 34-... 35-... 36-... 37-... 38-... 39-... 40-... 41-... 42-... 43-... 44-... 45-... 46-... 47-... 48-... 49-... 50-... 51-... 52-... 53-... 54-... 55-... 56-... 57-... 58-... 59-... 60-... 61-... 62-... 63-... 64-... 65-... 66-... 67-... 68-... 69-... 70-... 71-... 72-... 73-... 74-... 75-... 76-... 77-... 78-... 79-... 80-... 81-... 82-... 83-... 84-... 85-... 86-... 87-... 88-... 89-... 90-... 91-... 92-... 93-... 94-... 95-... 96-... 97-... 98-... 99-... 100-...



BỘ NỘI VỤ
Trại **XUAN LOC**

Số **87** GRT

Release Certificate
given
to

HỮU NGHĨA VIỆT NAM
n - Hạnh phúc

Số 25
15.02.1988
Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 27 tháng 11
năm 1972

NGUYỄN DŨNG
Feb 13th 1988

04 | 17 | 2

LD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **63/QĐ** ngày **04** tháng **02** năm **1988**
BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGO - KỶ - DŨNG** Sinh năm 19 **35**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Kampuchia**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

125 Lũ G cư xã Thanh Đa, phường 27-Quận Bình Thạnh-TP/HCM

Cán tội **Đại tá trung đoàn trưởng, trung đoàn 52 bộ binh**

Bị bắt ngày **15-6-1975** An phạt **TRGT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **125 Lũ G Cư xã Thanh Đa, Phường 27-Bình Thạnh, TP/HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong thời gian cải tạo ở trại cải tạo có nhiều cố gắng học
hoàn thành công việc giao, nội quy chấp hành tốt.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **23** tháng **02** năm 19 **88**

Làm tay ngỏ tỏ phải

Của **Ngô Kỷ Dũng**

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngô Kỷ Dũng

Ngày **13** tháng **2** năm 19 **88**

P. Giám thị

Chau Lan

Ngô kỷ Dũng -

Thiếu tá: NGUYỄN THANH TÂM

ĐO HỒ CHÍ MINH
QUẬN BÌNH THẠNH
HỒNG TÀI CHÁNH

BIÊN LAI THU LÊ PHÍ

Số: 526/108

Nhận của: Kim Lien

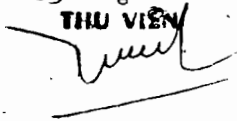
Địa chỉ: 125/1A

Số tiền: 507

Về khoản thu: Lê Thị HC

Ngày 25 tháng 2 năm 1988

THU VIÊN



PHẦN
ĐÔ THỊ SÀI GÒN

Bên 2059-B

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH



TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

NĂM 1959 chín trăm năm mươi hai (1959)

Nhà 10 Nguyễn-Trung-Thành

Tên, họ đứa con nít Nom et prénom de l'enfant	Phạm thị Kim-Liều
Nam hay nữ Son sexe	nữ
Sanh ngày nào Date de sa naissance	ngày hai tháng ba dương lịch năm mười chín trăm năm mươi hai 3/10
Sanh tại chỗ nào Lieu de sa naissance	Saigon, 117, đường la Marné
Tên, họ người cha Nom et prénom de	Phạm văn Mỹ
Làm nghề-nghiep gì Sa profession	thợ kỹ
Nhà cửa ở đâu Son domicile	Saigon, 44, đường nội đại
Tên, họ người mẹ Nom et prénom de sa mère	Ngô thị Hai
Làm nghề-nghiep gì Sa profession	nội trợ
Nhà cửa ở đâu Son domicile	Saigon, 44, đường Charles de Gaulle nội đại
Vợ chánh hay vợ thứ Son rang de femme	vợ chánh

Số 854 / VPUB
CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÁNH
Xuất trình tại UBND Phường
Ngày 15 tháng 2 năm 1987
UBND PHƯỜNG 10, QUẬN THẠNH



Nguyễn Văn Mỹ

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Saigon, ngày 15 tháng 2 năm 1987
T. U. N. ĐÔ-TRƯỞNG SÀI GÒN
PHÓ ĐÔ-TRƯỞNG SÀI GÒN

NAM-PHÂN

THỊ-XÃ MỸ-THO

TÒA THỊ-CHÍNH

Số... 3010



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

HKS/5b.

1972 Thị Xã Mytho

NĂM

Tên, họ đứa con nít	NGÔ-KỶ VIỆT-QUỐC
Nam hay nữ	Nam
Sanh ngày nào	Ngày bảy tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Sanh tại chỗ nào	Bảo sanh viện Mytho
Tên họ người cha	Ngô-Kỷ-Dũng
Làm nghề-nghiep gì	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu	Thị Xã Mytho
Tên họ người mẹ	Phạm-thị Kim-Liên
Làm nghề-nghiep gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Thị Xã Mytho
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

Sau y ban chuẩn
Cải lấy, ngày 21-12-83
Thị xã VP. 100 Mytho



Nguyễn Văn Hồng

TRÍCH-LỤC Y BỘ CHÍNH

Mytho, ngày 27 tháng 06 năm 1972
HỒ LẠI.



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: I

Lập ngày 29 tháng 9 năm 1973

PHƯỜNG Trần Q. Khải

Số hiệu: 1944



Tên họ đứa trẻ.	Ngô Kỳ Quốc Duy
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Hai mươi tám tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba hồi 5 giờ 35
Nơi sanh.	Saigon 48 Mã Lộ
Tên họ người cha. . .	Ngô Kỳ Dũng
Tên họ người mẹ. . .	Phạm thị Kim Liễu
Vợ chánh hay không có hôn-thủ.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Hà Đông Hà

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH TH/67

Saigon, ngày 23 tháng 11 năm 1973

Viên-Chức Hộ-Tịch, 6

MIỄN LỆ PH



Đại-Ủy HỒ VĂN HÒA

Phường-trưởng Phường Trần Quang Khải

07 BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NS-1150

Ka. Thị trấn Cai Lậy.

Thị Xã, Quận Cai Lậy.

Thành phố, Tỉnh Điện Biên

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc.

(. BAN - SAO)

GIẤY KHAI SINH



Họ và tên

Nhà Kỹ Thuật Việt

No. 26

Sinh ngày
tháng, năm

9-5-1985 (ngày chín, tháng năm năm
mười ngàn chín trăm bảy mươi lăm)
Số 48 Mã Lữ Trần Đình Dũng

Nord einh

Khai về cha, mẹ

CFA

242

Họ tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng năm sinh)

Wg. Ky. Dm. 18. 11. 1935

Pham Thi Kim Hoa
2-8-1952

Dân tộc
Quốc tịch

Kinh
1980 Nam

Krabi
West Nam

Nghề nghiệp
Nơi ĐKKK thường trú

Học tập các Taw Hta Sơn
Đỉnh (Mười Bức)

Đuôn biển.
H. Kluh ở gần rạn đá ngầm

Họ tên tuổi nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

Phạm Thị Kim Hiền s: 9h
Cần tây, Phố Hàng
số 79 cũ 910217975

Chung that
Sao y Ben Chua

May 01- 10- 1980

Lim cells not confirmed

Đang bị ngày 4 tháng 9 năm 80.

(3) lên đồng dân ghi rõ số của nó.

TM 110 110 110 110

1000

20 by

Then b'. Phisic

Đồng Tử Thường

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH ĐỊNH - TƯỜNG

Quận CAILAY

Xã Thanh-hoà

Số hiệu : 037

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng NGUYỄN-DŨNG

nghề nghiệp quân nhân

sinh ngày 10 tháng 11 năm 1935

tại Stry-Biêng (Cambodia)

cư-sở tại Chi Khu Cailay

tạm-trú tại -ot-

Tên họ cha chồng NGUYỄN-QUANG-LÂN (chết)
(Sống hay chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng NGUYỄN-thị-Ngà (sống)
(Sống hay chết phải nói)

Tên họ người vợ PHẠM-TRỊ-KIM-LIÊU

nghề - nghiệp học - sinh

sinh ngày 02 tháng 02 năm 1950

tại Sài-Gòn

cư-sở tại Thanh-hoà

tạm - trú tại -ot-

Tên, họ cha vợ PHẠM-văn-Lý (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ mẹ vợ NGUYỄN-thị-Bà (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Mười bốn, tháng năm, năm 1970
-hỏi II giờ-

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khê //

ngày // tháng // năm //

tại //

Nhận thực chữ ký :
của Chủ-Tịch Ủy-Ban HÀNH-CHÁNH XÃ
Thanh-hoà ngang đây.

CAI-LAY ngày tháng năm 1970

II. QUẬN-TRƯỞNG
QUẬN-TRƯỞNG



LƯU-TRƯỜNG-NINH
Độc - Sự

TRÍCH-LỤC Y BỘ CHÁNH

Thanh-hoà ngày tháng năm 1970
CHỦ-TỊCH ỦY BAN HÀNH-CHÁNH XÃ

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



Tôi là Ủy-viên Hộ-Tịch xác nhận
số bộ, tôi chịu trách nhiệm nếu
có sai lầm.

Nguyễn-văn-Nguyên

Thư

PROTECTORAT DU CAMBODGE

Résidence de Svay-Rieng

Acte No- 18
Année mil neuf cent trente
cinq.

ETAT CIVIL DES INDIGENES SUJETS FRANCAIS

B O N K H A I - S A N H

---1000:---

Extrait du registre des Actes de Naissance de la Résidence
de Svay-Rieng pour l'année mil neuf cent trente cinq.

: Nom, prénoms et nationalité de :	:
: l'enfant...	:
: Tên, họ và bằng hay là nước :	: NGO-KY-DUNG
: nào của con nít...	:
: Son sexe...	:
: Nam, Nữ....	: Masculin
: Lieu de sa naissance.. :	: Svay-Rieng (ville)
: Sinh tại chỗ nào...	:
: Date de sa naissance... :	: 18 Novembre 1935
: Sinh ngày nào...	:
: Nom, prénoms, nationalité et no :	:
: de la Ste gle de son père (pour :	:
: les enfants nés hors mariage, le :	:
: nom de la mère devra seul être :	: NGO-QUANG-MAN
: indiqué)	: annamite
: Tên họ, số giấy thuê và bằng hay :	: B.I. No- 06.014
: là nước nào của cha (con sinh :	:
: không pháp cưới phải kê tên)	:
: Sa profession... :	: Secrétaire des Postes et
: Làm nghề-nghiep gì...	: Télégraphes.
: Son domicile... :	: Svay-Rieng (ville)
: Nhà của ở đâu...	:
: Nom, prénoms, nationalité et no :	:
: de sa mère... (Tên họ số giấy và :	: NGUYEN-THI-NGO
: bằng hay là nước nào của mẹ)	: Vietnamiennne
: Sa profession... :	: Ménagère
: Làm nghề-nghiep gì...	:
: Son domicile... :	: Svay-Rieng (ville)
: Nhà của ở đâu ...	:
: Sum rang de femme mariée :	: Lẻ rang
: Vợ Chảnh hay vợ thứ	:
: Nom, prénoms nationalité et :	:
: numero du déclarant....	: NGO-QUANG-MAN
: Tên họ, số giấy và bằng hay là :	: Vietnamien
: nước nào của người khai....	: B.I. No- 06.014

: Son Age...	: 24 ans.
: Năm tuổi ...	:
: Sa profession...	: Secrétaire des Postes et
: Làm nghiệp gì ...	: Télégraphes.
: Son domicile...	: Svay-Rieng (Ville)
: Nhà cửa ở đâu...	:
: Nom, prénoms nationalité et :	:
: No- du 1er témoin...	: ĐĂNG-QUANG-MAO.
: Tên họ số giấy và bằng hay :	: Vietnamien
: là nước nào của người chứng :	:
: thứ nhất..	:
: Son Age..	: 34 ans
: Năm tuổi ...	:
: Sa profession...	: Secrétaire des Résidence
: Làm nghề-nghiệp gì...	:
: Son domicile...	: Svay-Rieng (Ville)
: Nhà cửa ở đâu...	:
: Nom, prénoms, nationalité et:	:
: No- du 2è témoin...	: LÊ-VĂN-TRẦN
: Tên họ số giấy và bằng hay :	: Vietnamien
: là nước nào của người chứng :	: B.I. No- 20.217
: thứ hai...	:
: Son Age...	: 33 ans
: Năm tuổi...	:
: Sa profession...	: Secrétaire de L'Identité
: Làm nghề-nghiệp gì...	:
: Son domicile...	: Svay-Rieng (Ville)
: Nhà cửa ở đâu....	:

A SVAY-RIENG le 22 NOVEMBRE 1955

Le déclarant :	L'Officier de L'Etat Civil:	Les témoins
Người khai :	Chức-việc coi bộ đời :	Các người chứng
Signé: NGO-QUANG-MAN	Signé : SAINT MLEUX.	Signé: { ĐĂNG-QUANG-MA (LÊ-VĂN-TRẦN.

Certifié le présent extrait conforme aux indications portées au registre et délivré par nous SAINT MLEUX, administrateur des Services Civils, Résidence de France à Svay-Rieng.

Officier de L'Etat Civil de Svay-Rieng
soussigné, le 7 Decembre mil neuf cent trente cinq

SAO Y BÀN CHÁNH Signé et Cachet
SAINT-MLEUX.



Ngày tháng năm 1955
Trưởng Ủy Ban Hành Chính
XỬ LÝ THƯỜNG VỤ

[Handwritten signature]

R'COM ANNOT.

Cleveland ngày 23 tháng 1 năm 1990

Kính thư Bà.

Như đã thưa chuyện cùng Bà qua điện thoại, tôi kính xin gửi đến Bà hồ sơ của Ông Nguyễn Thanh Đức, Ông Đức không có thân nhân ở Mỹ, là người em út những xung chấp di gia đình nên Ông Đức không muốn rời ra khỏi, Ông Đức là bạn cùng khóa là Đại học với anh Ngô Kỳ Dũng nên Ông Dũng rất hỗ trợ giúp đỡ, vì gia đình tôi đã đứng ra bảo lãnh Ông Đức mà vẫn chưa có kết quả gì mãi. Mong Bà thiết lập hồ sơ cho Ông Đức, khi có lời họ gì thấy về VN cho Ông Đức hay gì qua tôi tôi sẽ chuyển về VN.

Trường hợp của Ngô Kỳ Dũng đã có lời từ tháng 3/89, Ông Dũng nay cho biết quyết định được thành lập HCN, đến nay vẫn chưa nghe nhắc đến, trong khi tờ báo ký theo cấp Hộ chiếu (passport) và năm 83 bà Dũng có vợ chồng xin xuất cảnh ở Mỹ theo. Tôi xin gửi đến Bà bản copy giấy passport của gia đình anh Dũng và tờ đơn tôi gửi cho Đại sứ quán xin phải được ký, phỏng vấn và khám sức khỏe. Khi Bà trình bày với phái đoàn CDP để họ can thiệp, lên hàng Sứ quán. Xin thưa thật cảm ơn Bà.

Nhân dịp Tết Nguyên Đán sắp đến, gia đình tôi và những gia đình Bà con và bạn bè tôi ở VN tôi gửi đến Bà giúp đỡ, kính chúc Bà và gia đình một năm mới an lành, thịnh vượng, thành công trên mọi phương diện.

Kính thư.

Ngô Văn Hùng

NGO VĂN HÙNG.

Houston, May , 1st 1988

FROM : NGUYEN THI KIM-PHUONG

U . S . A .

TO : Hội GD TN CT VN
P.O.BOX 5435
ARLINGTON VA 22205 - 0635

Kính thưa Quý Hội.

Tôi xin gửi kèm đây :

- Affidavit relationship
- Giấy xuất-trai
-
-

là hồ sơ của DAI-TA NGO - KY - DUNG sĩ quan QLVNCH cũ
bị tù cải-tạo ở Vietnam từ 6-15-1975 đến 2-13-1988

Kính xin quý Hội vui lòng can thiệp để ông DUNG
được cấp giấy nhập cảnh Hoa-Kỳ (form 1-171) và giấy L.O.I.
để mau được sang Hoa-Kỳ .

Chân trọng cảm ơn

Nay kính .

Nguyen Kim Phuong

Houston, May , 1st 1988

FROM : NGUYEN THI KIM-PHUONG

U . S . A .

TO : HỘỊ GD TN CT VN
P.O.BOX 5435
ARLINGTON VA 22205 - 0635

Kính thưa Quý HộỊ.

Tôi xin gửi kèm đây :

- Affidavit relationship
- Giấy xuất-trai
-
-

là hồ sơ của DAI-TA NGO - KY - DUNG sĩ quan QLVNCH cũ
bị tù cải-tạo ở Vietnam từ 6-15-1975 đến 2-13-1988

Kính xin quý HộỊ vui lòng can thiệp để ông DUNG
được cấp giấy nhập cảnh Hoa-Kỳ (form 1-171) và giấy L.O.I.
để mau được sang Hoa-Kỳ .

Chân trọng cảm ơn

Nay kính .

nguyentkimphuong

V/C gửi
hư Sở chú
hộ gửi 01?



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 Massachusetts Avenue, N.W. • Washington D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF GALVESTON - HOUSTON

- USCC # HOU- 656

- ODP IV # _____

SECTION I

Phone [H] _____

Your name : Mr./Mrs. NGUYEN THI KIM PHUONG
(Family) (Middle) (Given)

[W] _____

Your Address : _____
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth : 11-10-1950 Place of Birth : MY THO, VN. Nationality : U.S. CITIZEN

Date of Entry to U.S. : 10-06-1980 From (Camp/Country) : THAILAND Volag : USCC

My Alien Registration Number : A- 37 019 096 Social Security Number : 457-51-2757

Legal Status : Parolee [] Permanent Resident [] U.S. Citizen [X] (Check one)

My Naturalization Certificate No. (if applicable) : Cert. No# 12485182 - issued in Houston
Texas on 03-09-1986.

SECTION II

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my [] I-94 (both sides) [] I-151 or [] I-551 is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit : Yes [] No [X]. If yes , date submitted : _____ and date approved of visa petition : _____

FULL NAME	DATE & PLACE OF BIRTH	REL. TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
	PLEASE SEE SECTION III		

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the United States as a former U.S. Government employee or close associate to the U.S.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE
U.S. Government Agency _____ **Last Title/Grade** _____
Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION :
U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation : _____
Last Title/Grade : _____ / _____ **Name/Position of Supervisor** _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT :
Ministry or Military Unit 52nd REGIMENT (VN. Army) **Last Title/Grade** COLONEL (Chief of
Name/Position of Supervisor _____ / _____ the Regiment)

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP :
Was time spent in Re-education camp ? Yes ☒ No ☐ **Date :** From 06-15-75 To 02-13-88
FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP (12 years
School _____ **Location** _____ 07 months
28 days.)

Type of Degree or Certificate : _____
Date of Employment or Training : From _____ to _____

ASIAN-AMERICANS : Single ☐ Married ☐ Male ☐ Female ☐

Full name of the Mother _____ **Address** _____
Full name of the U.S. Citizen Father (if known) _____
His current address _____

1	2	3
NAMES OF DEPENDENTS/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	REL. TO PA
1- NGO KY DUNG (125- Lo G. Cu Xa Thanh Pa)	Nov.18, 1935	PRIN.APPLICANT
2- PHAM THI KIM-LIEU	Mar.02, 1952	Wife
3- NGO KY VIET-QUOC	Jun.07, 1972	Son
4- NGO KY QUOC-DUY	Sept.28, 1973	Son
5- NGO KY QUOC-VIET	May.09, 1975	Son

PAULINE N. VAN THO
Notary Public, State of Texas
My Commission Expires 01-24-09

INTERIOR DEPARTMENT
CAMP XUAN-LOC
Number : 8/GRT

REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM
INDEPENDENCE - LIBERTY - HAPPINESS

0007 7804 172

RE_EDUCATION CAMP DISCHARGE CERTIFICATE

According to the Notice number 966-BCA-TT on 5-31-1961 of the Interior Department.

Executed law decide releasing number 63/QD on 2-4-1988 from the interior department .

Now delivered releasing document to Mr. as the name below :

NAME : NGO-KY-DUNG

DATE OF BIRTH : 1935

PLACE OF BIRTH : KAMPHUCHIA

PLACE OF RESIDENTIAL OF FOOD : 125 Lo G, Apartment THANH-
REGISTERED BEFORE THE DAY BEING SEIZED: -Da, Precinct 27, District
BINH THANH, HOCHIMINH City

TO BE CONDEMNED : Colonel, Chief of the 52th
Regiment.

TO BE SEIZED : 6-15-1975

NOW PERMISSION TO LOCATE AT : 125/Lo G Apartment THANH DA ,
Precinct 27, District BINH THANH,
HOCHIMINH City

OPINION OF PAST BEHAVIOR IN REHABILITATION :

During the time in the camp, he made an effort to complete his work.
Concerned person must present to the people's committee before the
date 2-23-1988.

Date 2 - 3 - 1988

Right finger print
of NGO KY DUNG

Signature of
Concerned person
NGO KY DUNG

signed

Assistant camp manager

Major : NGUYEN THANH TAM

signed

TRANSLATOR :

Phu van Tong

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME THIS 15th DAY OF MARCH 1988.

Duke W. Tong

DUKE W. TONG
PUBLIC NOTARY STATE OF TEXAS
MY COMMISSION EXPIRES DEC. 27, 1997

BỘ NỘI VỤ
Trại **XUAN LOC**

Số 87 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Hộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	0	7	7	8	0	4	1	7	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 63/QĐ ngày 04 tháng 02 năm 1988

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGO - XÝ - DUNG** Sinh năm 19 35

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Kampuchia**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

125 Lê G cư xá thanh đa, phường 27-Quận bình thanh-TP/HCM

Can tội **Đại tá trung đoàn trưởng, trung đoàn 52 bộ binh**

Bị bắt ngày **15-6-1975** Án phạt **TPCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **125 Lê G Cư xá thanh đa. Phường 27-Bình thanh, TP/HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong thời gian cải tạo ở trại cải tạo có nhiều cố gắng học hoàn thành công việc giao, nội quy chấp hành tốt.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 23 tháng 02 năm 19 88

Lưu tay ngón trỏ phải

Của **Ngô Xý Dung**

Danh bìn số

Lập tại



Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngô Xý Dung

Ngày 13 tháng 2 năm 19 88

P. Giám thị

Chau Lan

Ngô Xý Dung -

Thiếu tá: NGUYỄN THANH TÂM

Xuất nhân

0/8. La SQ. HTET về có đơn
tuyển chọn tại địa phương.



et p. 27

Namhu

Quảng Hòa Hưng

1988 - 74 - 100

1. Về việc tuyển chọn học sinh vào lớp 10 trường THPT
Quảng Hòa Hưng, tỉnh Quảng Bình, năm học 1988-1989.

13/02/1988

2. Về việc tuyển chọn học sinh vào lớp 10 trường THPT
Quảng Hòa Hưng, tỉnh Quảng Bình, năm học 1988-1989.

3. Về việc tuyển chọn học sinh vào lớp 10 trường THPT
Quảng Hòa Hưng, tỉnh Quảng Bình, năm học 1988-1989.

- Sai Ka' Njo Ky-Hung

- m² WBC.



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply for Exit Permits.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission. Getting Exit Permits depends on your relatives/friends and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

If your relatives/friends are already in possession of Exit Permits, they should request to be interviewed and should also ask for a medical examination.

Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

To Cong-Tac Viet-Nam
6 Chu-Van-An
Ha-Noi

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

NGO KY DUNG
125 LO G, CU XA THANH DA
P 27
BINH THANH
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

IV Number : 243251

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

COM /SS1

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 17, 1999

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGO KY DUNG	BORN	18 NOV 55	(IV 243251)
PHAM THI KIM LIEU	BORN	2 MAR 52	WIFE
NGO KY VIET QUOC	BORN	7 JUN 72	UNMARRIED SON
NGO KY QUOC DUY	BORN	20 SEP 73	UNMARRIED SON
NGO KY QUOC VIET	BORN	9 MAY 75	UNMARRIED SON

ADDRESS IN VIETNAM: 125 LO G, CU XA THANH DA
P. 27
HINH THANH
771111

VanL: 40910

NHUNG NGUOI CO TEN TRONG HAY DUOC CITI NHU TAM DU TI U-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUY-T-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIFU-KIEN CON TUY THUOC VA DUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC CO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC-KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC-KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU DUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP SAP VIEN-CHUC CO THANH-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIỆN ĐƯỢC ĐỊNH-CU TẠI HOA-KY CỦA BẤT CỨ NGƯỜI NÀO CÓ TÊN TRONG TỜ THƯ NÀY, CÒN THE KHÔNG CÒN HIỆU LỰC NỮA, TRONG MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP, BAO GỒM CẢ HỒN-NHÂN, LY-DI, ĐƠN TUỔI 21, HAY CƯA ĐÔI.

SINCE 1971
David C. Pierce
DAVID C. PIERCE
COUNSELOR OF EMBASSY
REFUGEE MIGRATION AFFAIRS

ODP-I
07/83 9686663

HOI THANH TIN LANH BURNSVILLE
VIETNAMESE EVANGELICAL CHURCH BURNSVILLE
4945 BALSAM LANE PLYMOUTH MINNESOTA 55442 (612) 559-3893

Pastor: Oan Van Tran

Ngày 14 tháng 9 năm 1988

To: Bà Khúc Minh Thở
Hội gia đình tù nhân chính trị VN
P.O. Box 5435 Arlington VA 22205

Thưa bà chủ-tịch,

Tôi xin kính lời thăm hỏi đến bà và Ban chấp-hành trong tình thương của
Thượng-đế chí cao.

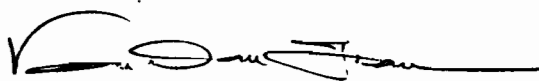
Xin bà vui lòng ghi tên các anh nạn nhân chính-trị Việt-nam vào danh
sách chung O.D.P. và lập thủ-tục các hồ-sở cá-nhân đính kèm theo đây :

- 1- NGÔ KỶ DUNG nguyên Đại-tá được trả tự-do ngày 13-2-88
Hồ-sở cá nhân đính kèm
- 2- NGUYỄN VĂN BUNG Trung-ủy Hồ-sở cá-nhân đính kèm
- 3- VŨ VĂN HAN Thiếu-ủy Hồ-sở cá-nhân đính kèm
- 4- BUI DINH THANG Thiếu-tá Hồ-sở cá-nhân đính kèm

Thay lời cho hội-thánh và các anh em nạn nhân và gia đình, tôi xin chân-thành
cảm ơn bà và quý Hội.

Nguyên xin Thượng-đế, Dấng toàn-năng, luôn ban phước hạnh trên quý Hội
để thực-hiện công việc làm nhân-dạo này.

Thân mến,



Mục-sú Trần văn Oan

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER



POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
57A-501

OCT 25 1989

Khuc Minh Tho

Families of Vietnamese Political Prisoners Association

P.O. Box 5435, Arlington

VA 22205 - 0635



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGÔ KỶ DỪNG
Last Middle First

Current Address 125 LỘ G. CƯ XÁ THANH ĐÀ, P. 27, Q. BÌNH THẠNH, HOCHIMINH, VN

Date of Birth Nov. 18, 1935 Place of Birth Cambodia

Previous Occupation (before 1975) COLONEL, CHIEF OF THE 52nd REGIMENT (18th DIVISION)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-15-75 To 2-3-88
(12 years, 7 months, 28 days)

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN THI KIM PHUONG
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGO NGOC HONG</u>	<u>COUSIN</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 3-6-1988

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGÔ KY DUNG
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1	PHAM THI KIM LIEU	Mar. 2 1952	Wife
2	NGO KY VIETQUOC	Jun. 07 - 1972	Son
3	NGO KY QUOC DUY	Sept. 28 - 1973	Son
4	NGO KY QUOC VIET	May 9 - 1975	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO KY DUNG
Last Middle First

Current Address 125 L2 G, CUA THANH DA, P.27, Q. BINH THANH, HO CHI MINH. VN

Date of Birth Nov. 18-1935 Place of Birth Cambodia

Previous Occupation (before 1975) COLONEL, CHIEF OF THE 52 REGIMENT (18th DIVISION)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6.15.75 To 2.3.88
12 years, 7 months, 28 days

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN THI KIM PHUONG
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGO NGOC HONG</u>	<u>COUSIN</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Prepared: 3-6-1988

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGO KY DUNG
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1	PHAM THI KIM LIEU	Mar. 02. 1952	Wife
2	NGO KY VIET QUOC	Jun. 07. 1972	Son
3	NGO KY QUOC DUY	Sept. 28. 1973	Son
4	NGO KY QUOC VIET	May. 9. 1975	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGO KY DUNG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 11 18 1935
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 125 LÔ G, CUA THANH DA
 (Dia chi tai Viet-Nam) P.27 Q. BINH THANH, HOCHIMINH, VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 6-15-75 To (Den): 2-3-88
12 years, 7 months, 28 days

PLACE OF RE-EDUCATION: HA SON BINH, XUAN LOC
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): ARMY COLONEL

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CHIEF OF 52nd REGIMENT
18th DIVISION Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 125 LÔ G, CUA THANH DA
P.27 Q. BINH THANH, HOCHIMINH, VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):
NGUYEN THU KIM PHUONG

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): COUSIN

NAME & SIGNATURE: _____
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
nguyenkimphuong

DATE: 3 7 1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGO KY DUNG
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1.	PHAM THI KIM LIEU	Mar. 02 - 1952	WIFE
2.	NGO KY VIET QUOC	Jun. 07 - 1972	Son
3.	NGO KY QUOC DUY	Sept. 28 - 1973	Son
4.	NGO KY QUOC VIET	May 9 - 1975	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGO KY DUNG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 11 18 1935
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 125 L6 G. CUA THANH DA, P. 27 Q. BINH THANH
 (Dia chi tai Viet-Nam) HO CHI MINH, VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 6-15-75 To (Den): 2-3-88
12 years, 7 months, 28 days

PLACE OF RE-EDUCATION: HA SON BINH, XUAN HOC
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): ARMY COLONEL

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CHIEF OF THE 52ND REGIMENT
18TH DIVISION Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 4
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 125 L6 G. CUA THANH DA
P. 27. Q. BINH THANH, HO CHI MINH, VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):
NGUYEN THI KIM PHUONG

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: _____
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) _____
nguyenkimphuong

DATE: 3 7 88
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGO KY DUNG
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1.	PHAM THI KIM LIEU	Mar. 2 - 1952	Wife
2.	NGO KY VIET QUOC	Jun 7 - 1972	Son
3.	NGO KY QUOC DUY	Sept 28 - 1973	Son
4.	NGO KY QUOC VIET	May 9 - 1975	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Cleveland ngày 3 tháng 3 năm 1989

Kính thưa Bà.

Như đã thưa chung cho em qua điện thoại trước trước, nay tôi xin gửi tới Bà hồ sơ để kính nhờ Bà giúp đỡ chuyển đạt đến tôn Đại sứ Mỹ ở Bangkok để được Sứ quán có lời như Bà đã làm cho em những người trước và họ đã có lời. Những hồ sơ này của Ông Dũng, chỉ vì thế tôi đã gửi từ tháng 4/1988 đến nay vẫn chưa được trả lời, tôi cũng đã gửi thư nhắc nhở đến Bà 2 tháng nay cũng vẫn chưa thấy gì hết. Vì nước Mỹ cho thân nhân có lời, xin Bà cầu phúc giúp đỡ cho, tôi cũng hiểu rằng Bà rất bận rộn công việc thời gian như quá khứ, Ông Dũng viết thư cho tôi nhờ tôi chuyển lời kêu gọi của Ông và qua Ông ông ta đến Bà nhờ giúp đỡ. Ở VN những người tù cải tạo và gia đình họ rất nhiều, họ liên lạc với Bà với sự tri ân và lời cầu xin. Xin Bà tiếp tục sự hy sinh và vào lòng cao quý của Bà để những người tù khổ cực ở VN được qua Mỹ tạo dựng lại cuộc đời trong không khí tự do. Xin Bà cho tôi được đóng góp chút tiền nhỏ mọn này để phụ thêm vào nguồn chi phí của họ. Các xin ơn Trời phù hộ Bà và gia đình nhiều an lành, hạnh phúc để Bà vững tiến trên đường đi cao cả đó.

Kính thưa.

Ngô Quang Hồng

JOY JUICE LIQUOR NO. 2 02-86

2145

PAY
TO THE
ORDER OF

Families of Vietnamese political prisoner association

\$ 100⁰⁰

One hundred dollars ⁰⁰/₁₀₀

DOLLARS



First Bank & Trust
P.O. Box 1687 • Cleveland, Texas 77127

JOY JUICE LIQUOR NO. 2

FOR

Donation

Ngô Quang Hồng

the United States of America

2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

Hô Sơ này đã ghi' cho tôi ở Bangkok
tháng 4/88. Sau đó ông Dũng làm 1 lá tin ghi' ở
Bangkok. Tôi đã gửi ghi' cho tôi thể đứng cùng yêu
cầu tôi làm đơn báo lãnh, tôi đã viết thư cho tôi
đồng ý kết lá tin đã làm đến và xin cho số VI
number ứng lời, nhưng tôi nay vẫn chưa có
lá tin. Xin Bà vui lòng ghi' lá Sơ này đến
Bangkok 1 lần nữa, với' sự chúc mừng, giúp đỡ của
Bà giúp ông Dũng sớm có LỜI.
Lời cảm ơn Bà rất nhiều.

Bangkok, Thailand

Date: 7 Oct. 1988.

We received the enclosed letter about helping your friends or relatives in Vietnam to be reunited with you in the United States. We are enclosing an information sheet (ODP-H) that explains the Orderly Departure Program.

The first step in helping your relatives come to the United States is for you to fill out the enclosed Affidavit of Relationship and return it to us. If you qualify to do so (See paragraph 9), the first step is to fill out an Immigrant Visa Petition (Form I-130).

(1) Read carefully the instructions on the Affidavit before you fill it out.

(2) Fill out the Affidavit in English, or ask somebody to help you fill it out in English. If you fill it out in French, Vietnamese or Chinese, we must have it translated. This will delay your case.

(3) If you need help, ask a Voluntary Agency to help you fill out the Affidavit. It is familiar with these forms. We are enclosing a list of these agencies (ODP-F) so that you can write or telephone one of them to ask the address of the office closest to you.

(4) Take the completed Affidavit to a Notary Public and sign it in front of the Notary. Have the Notary notarize your signature.

Notice: This Affidavit is a legal document. If you make any deliberately false or misleading statement, your relatives in Vietnam may not be able to come to the United States.

(5) Send the original Affidavit of Relationship, not a copy, to the address given in paragraph 8.

Embassy of the United States of America



Bangkok, Thailand

Date: 7 Oct. 1988.

Dear Sir/Madam:

We received the enclosed letter about helping your friends or relatives in Vietnam to be reunited with you in the United States. We are enclosing an information sheet (ODP-H) that explains the Orderly Departure Program.

The first step in helping your relatives come to the United States is for you to fill out the enclosed Affidavit of Relationship and return it to us. If you qualify to do so (See paragraph 9), the first step is to fill out an Immigrant Visa Petition (Form I-130).

(1) Read carefully the instructions on the Affidavit before you fill it out.

(2) Fill out the Affidavit in English, or ask somebody to help you fill it out in English. If you fill it out in French, Vietnamese or Chinese, we must have it translated. This will delay your case.

(3) If you need help, ask a Voluntary Agency to help you fill out the Affidavit. It is familiar with these forms. We are enclosing a list of these agencies (ODP-F) so that you can write or telephone one of them to ask the address of the office closest to you.

(4) Take the completed Affidavit to a Notary Public and sign it in front of the Notary. Have the Notary notarize your signature.

Notice: This Affidavit is a legal document. If you make any deliberately false or misleading statement, your relatives in Vietnam may not be able to come to the United States.

(5) Send the original Affidavit of Relationship, not a copy, to the address given in paragraph 8.

(6) Give us information about your citizenship or resident status. If you are a U.S. citizen, include the number of your naturalization certificate and the date and place of your naturalization on the Affidavit. DO NOT PHOTOCOPY OR SEND US YOUR NATURALIZATION CERTIFICATE.

If you are a Permanent Resident Alien or a refugee, include your Alien Registration Number and the date and place of your entry to the U.S. on the Affidavit. Attach a photocopy of your "Green Card" (Form I-151) or Form I-94 to the Affidavit. DO NOT SEND US THE "GREEN CARD" ITSELF.

(7) Information for Applicants whose relatives or friends in Vietnam have previous association with the U.S. Government.

If the relatives or friends for whom you are applying are not your immediate family members or are not the immediate family members of anyone else residing in the U.S., but do have previous association with the U.S. Government, please enclose with your completed affidavit any photocopies of documents from Vietnam which will help the ODP Office identify these persons and clarify and verify their claims of association. These may include photocopies of old payroll statements, identification cards, training certificates, reeducation camp release certificates or other military documentation. Do not send us the original documents with your affidavit; please send only photocopies.

(8) Send the completed, notarized, original Affidavit and other material to:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

After we receive your Affidavit, we will assign a file number (IV-number) to the case, and send the number to you. Please do not send us any other papers until we write back to you with your relatives' file numbers.

After we have notified you of your file number, do not send papers without the IV numbers, because it may cause us to create duplicate files, which will delay the processing of your case.

(9) Information for American Citizens and Permanent Resident Aliens who have relatives who may be eligible for immigrant visas.

Please read the enclosed Information Sheet on Visa Petitions (ODP-G) to find out if you should file visa petitions with the U.S. Immigration and Naturalization Service (INS) for your relatives.

If you are eligible to file petitions and have not yet done so, you must file them. Do not send us a completed Affidavit of Relationship for relatives who are eligible for visa petitions.

Sincerely,

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Enclosures:

- 1) Affidavit of Relationship (ODP-A) or (ODP-L1)
- 2) List of Voluntary Agencies (ODP-F)
- 3) Information Sheet on Visa Petitions (ODP-G)
- 4) Information Sheet on ODP Process (ODP-H)
- 5) Letter Received

of myself/của tôi

My spouse/của vợ

Closest relative in the U.S.

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ

a. Name

Họ, tên

(1) NGUYỄN NGỌC HỒNG
(2) NGUYỄN THỊ KIM PHUONG

b. Relationship

Liên hệ gia đình

Phụ em họ hàng

c. Address

Địa chỉ

d. Date of relative arrival in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

1975

Closest relative in other foreign countries

Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác

a. Name

Họ, tên

b. Relationship

Liên hệ gia đình

c. Address

Địa chỉ

Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh sách toàn thể gia đình

(Sống/Chết)

1. Father

Cha

NGUYỄN QUANG MỸ (chết)

2. Mother

Mẹ

NGUYỄN THỊ NGUYỄN (chết)

3. Spouse

Vợ/chồng

PHẠM THỊ KIM - HUYỀN (sống)

4. Former Spouse (if any)

Vợ/chồng trước (nếu có)

5. Children

Con cái

(1): NGUYỄN KỸ VIỆT QUỐC (sống)

(2): NGUYỄN KỸ QUỐC DUY (sống)

(3): NGUYỄN KỸ QUỐC VIỆT (sống)

(4):

(5):

(6):

(7):

(8):

6. Siblings

Anh chị em

(1): NGUYỄN KỸ TUẤN Đại úy QLVNCH trước trả tự do ngày 05-7-1979

(2): NGUYỄN GIA ĐÌNH Giảng viên trường Đại học Cần Thơ trước 1975 hiện tại

(3): NGUYỄN THỊ HỒNG Bà nội 1256 cư xá Thủ Đức

(4): PHƯƠNG 22 Quận Bình Thạnh

(5): 15 Cầu Mây

(6):

(7):

Ghi chú: Địa chỉ hiện tại của NGUYỄN KỸ TUẤN và NGUYỄN GIA ĐÌNH =
84/68 Lê Quang Định Phường 14 - Quận Bình Thạnh Hồ Chí Minh (VN)



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 Massachusetts Avenue, N.W. • Washington D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF GALVESTON - HOUSTON

- USCC # HOU- 656

- ODP IV # _____

SECTION I

Your name : Mr./Mrs. NGUYEN THI KIM PHUONG
(Family) (Middle) (Given)

Phone [H] _____

[W] _____

Your Address : _____
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth : 11-10-1950 Place of Birth : MY THO, VN. Nationality : U.S. CITIZEN

Date of Entry to U.S. : 10-06-1980 From (Camp/Country) : THAILAND Volag : USCC

My Alien Registration Number : A- 37 019 096 Social Security Number _____

Legal Status : Parolee [] Permanent Resident [] U.S. Citizen [X] (Check one)

My Naturalization Certificate No. (if applicable) : Cert. No# 12485182 - issued in Houston
Texas on 03-09-1986.

SECTION II

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my [] I-94 (both sides) [] I-151 or [] I-551 is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit : Yes [] No [X]. If yes , date submitted : _____ and date approved of visa petition : _____

FULL NAME	DATE & PLACE OF BIRTH	REL TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
	PLEASE SEE SECTION III		

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the United States as a former U.S. Government employee or close associate to the U.S.

Name of Principal Applicant	Date & Place of Birth	Relationship	Address in Vietnam
NGO KY DUNG	11-18-1935-Cambodia	Uncle	125 Lo G-C/xã Thanh Đa P. 27- Q. Bình Thạnh TP. H.C.H. Vietnam

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____

Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION :

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation : _____

Last Title/Grade : _____ / _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT :

Ministry or Military Unit 52nd REGIMENT (VN. Army) Last Title/Grade COLONEL (Chief of

Name/Position of Supervisor _____ / _____ the Regiment)

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP :

Was time spent in Re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date : From 06-15-75 To 02-13-88

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP (12 years

School _____ Location _____ 07 months

Type of Degree or Certificate : _____ 28 days.)

Date of Employment or Training : From _____ to _____

ASIAN-AMERICANS : Single ☐ Married ☐ Male ☐ Female ☐

Full name of the Mother _____ Address _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) _____

His current address _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENTS/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	REL. TO PA
1- NGO KY DUNG (125- Lo G. Cu Xa Thanh Đa)	Nov. 18, 1935	PRIN. APPLICANT
2- PHAM THI KIM-LIEU	Mar. 02, 1952	Wife
3- NGO KY VIET-QUOC	Jun. 07, 1972	Son
4- NGO KY QUOC-DUY	Sept. 28, 1973	Son
5- NGO KY QUOC-VIET	May. 09, 1975	Son
CERTIFIED TO BE A TRUE COPY U.S.C.C. / Catholic Charities 3520 Montrose Blvd. Houston, Texas 77006 This 18 day of JAN 1989		

ADDITIONAL INFORMATION :

swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Subscribed and sworn to before me
this 22nd day of March, 19 88

U.S.C.C./M.R.S.
3520 Montrose Blvd.
Houston, Texas 77006

Nguyen Kim Thuy
Your Signature

Pauline N. Van Tho
(Signature of Notary Public)

PAULINE N. VAN THO
Notary Public, State of Texas
My Commission Expires 12/24/92

BỘ NỘI VỤ
Trại XUAN LOC

Số 87 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Học tập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0007 7804 I 72

SIISLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 63/QĐ ngày 04 tháng 02 năm 1988

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGO - KỶ - DUNG Sinh năm 19 35

Các tên gọi khác

Nơi sinh Kampuchia

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

125 Lô G cư xá thanh đa, phường 27-Quận bình thành-TP/HCM

Cán tội Đại tá trung đoàn trưởng, trung đoàn 52 bộ binh

Bị bắt ngày 15-6-1975 Án phạt TPCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 125 Lô G Cư xá thanh đa, Phường 27-Bình thành, TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong thời gian cải tạo ở trại cải tạo có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao, nội quy chấp hành tốt.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 23 tháng 02 năm 19 88

Lưu tay ngón trỏ phải

Của Ngô Kỳ Dung

Danh bìa số _____

Lập tại _____



Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngô Kỳ Dung

Ngô Kỳ Dung -

Ngày 13 tháng 2 năm 19 88

P. Giám thị

Chau...

Thiếu tá: NGUYỄN THANH TÂM

Extrait du registre des Actes de Naissance de la Résidence
de Svay-Riang pour l'année mil neuf cent trente cinq.

: Nom, prénoms et nationalité de	:	:
: l'enfant...	:	:
: Tên, họ vàing bằng hay là nước	:	NGO-KY-DONG
: nào của đứa con nít...	:	:
: Son sexe...	:	Masculin
: Nam, Nữ....	:	:
: Lieu de sa naissance..	:	Svay-Riang (ville)
: Sinh tại chỗ nào...	:	:
: Date de sa naissance...	:	18 Novembre 1935
: Sinh ngày nào...	:	:
: Nom, prénoms, nationalité et no	:	:
: de la Ste gle de son père (pour	:	:
: les enfants nés hors mariage, le	:	:
: nom de la mère devra seul être	:	NGO-QUANG-MAN
: indiqué)	:	annamite
: Tên họ, số giấy thuê và bằng hay	:	B.I. No- 06.014
: là nước nào của cha (con sinh	:	:
: không pháp cưới phải kê tên)	:	:
: Sa profession...	:	Secrétaire des Postes et
: Làm nghề-nghiệp gì...	:	Télégraphes.
: Son domicile....	:	Svay-Riang (ville)
: Nhà cửa ở đâu...	:	:
: Nom, prénoms, nationalité et no	:	:
: de sa mère... (Tên họ số giấy và	:	NGUYEN-THI-NGO
: bằng hay là nước nào của mẹ)	:	Vietnamienne
: Sa profession...	:	Ménagère
: Làm nghề-nghiệp gì...	:	:
: Son domicile...	:	Svay-Riang (Ville)
: Nhà cửa ở đâu ...	:	:
: Son rang de femme mariée	:	Lên rang
: Vợ Chánh hay vợ thứ	:	:
: Nom, prénoms nationalité et	:	:
: numero du déclarant....	:	NGO-QUANG-MAN
: Tên họ, số giấy và bằng hay là	:	Vietnamien
: nước nào của người khai....	:	B.I. No- 06.014

[illegible]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH ĐỊNH - TƯỜNG

Quận CAI-LẬY
Xã Thạnh-hoà
Số hiệu : 027

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

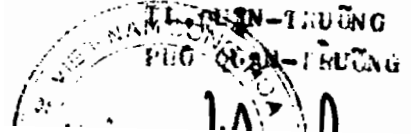
Tên, họ người chồng NGUYỄN-DŨNG
nghề nghiệp quân nhân
sinh ngày 18 tháng 11 năm 1935
tại Svay-Rieng (Cambodia)
cư-sở tại Chi khu Cai Lay
tạm-trú tại -nt-

Tên họ cha chồng NGUYỄN-QUANG-ĐÌNH (chết)
(Sống hay chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng NGUYỄN-THỊ-NHỎ (sống)
(Sống hay chết phải nói)
Tên họ người vợ PHẠM-THỊ-KIM-LIÊN
nghề - nghiệp học - sinh
sinh ngày 02 tháng 03 năm 1950
tại Sài-gòn
cư-sở tại Thạnh-hoà
tạm - trú tại -nt-

Tên, họ cha vợ Phạm-văn-đỗ (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên họ mẹ vợ Nguyễn-thị-đinh (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới trời hôn, tháng năm, năm 1970
-hội 10 giờ

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khê //
ngày // tháng // năm //
tại //

Nhận thực chữ ký :
của Chủ-Tịch Ủy-Ban HÀNH-CHÁNH XÃ
Thạnh-hoà ngày 05 tháng 5 năm 19 70
CAI-LẬY XXX



TRÍCH-LỤC Y BỘ CHÁNH
Thạnh-hoà ngày 05 tháng 5 năm 19 70
CHỦ-TỊCH ỦY BAN HÀNH-CHÁNH XÃ
XXXXXXXXXXXXXXXXXXXX
Kiểm
ỦY-VIÊN HỖ-TỊCH
Phạm Văn Liêm
181 12 52-13

NAM PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐO-THÀNH SÀI GÒN

HỘ-TỊCH

Bản số 2059-B

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRĂM NĂM MƯƠI HAI (1952)

Nhà In Nguyễn-Trung-Thành - Saigon



Tên, họ đứa con nít <i>Nom et prénoms de l'enfant</i>	Phạm thị Kim-Liều
Nam hay nữ. <i>Sexe</i>	nữ
Sanh ngày nào <i>Date de sa naissance</i>	ngày hai tháng ba dương lịch năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 3810
Sanh tại chỗ nào. <i>Lieu de sa naissance</i>	Saigon, 17, đường la Marne
Tên, họ người cha <i>Nom et prénoms de son père</i>	Phạm văn Mỹ
Làm nghề-nghiep gì. <i>Sa profession</i>	thợ kỹ
Nhà cửa ở đâu. <i>Son domicile</i>	Saigon, 44, đường Charles de Cappe nội đại
Tên, họ người mẹ <i>Nom et prénoms de sa mère</i>	Ngô thị Hai
Làm nghề-nghiep gì. <i>Sa profession</i>	nội trợ
Nhà cửa ở đâu. <i>Son domicile</i>	Saigon, 44, đường Charles de Cappe nội đại
Vợ-chánh hay vợ thứ. <i>Son rang de femme mariée</i>	vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH : TH/4

Saigon, ngày 15 tháng 4 năm 1957.

T. U. N. ĐO-TRƯỞNG SÀI GÒN

PHÓ ĐO-TRƯỞNG SÀI GÒN

215549

Lưu văn Chấn



NAM-PHÂN
THỊ-XÃ MỸ-THO
TÒA THỊ-CHÍNH
Số Ấu: 3015

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
HỒ TỊCH VIỆT-NAM
TRÍCH-LỤC ĐỒ NHỮNG THẺ
1972 Thị Xã My Tho
HKS/5b.
NĂM



Tên, họ đứa con nít	NGÔ-KỶ VIỆT-QUỐC
Nam hay nữ	Nam.
Sanh ngày nào	Ngày bảy tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Sanh tại chỗ nào	Bảo sanh viện My Tho
Tên họ người cha	Ngô-Kỷ-Dùng
Làm nghề nghiệp gì	Quản-nhân
Nhà cửa ở đâu	Thị Xã My Tho
Tên họ người mẹ	Phạm-thị Kim-Liều
Làm nghề nghiệp gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Thị Xã My Tho
Vợ chồng hay ly hôn	Vợ chồng

TRÍCH-LỤC Y BỘ CHÁNH
Ngày 21 tháng 06 năm 1972
CHỖ LẠI

THỊ-XÃ MỸ-THO

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 1

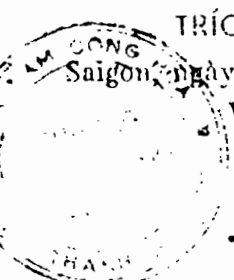
Lập ngày 29 tháng 9 năm 1973
74

PHU-QU: TOK

Số hiệu: 1944



Tên họ đứa trẻ.	Ngô kỷ quốc Duy
Con trai hay con gái.	Nam
Ngày sanh.	Hai mươi tám tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba, 5 giờ 35
Nơi sanh.	Saigon, 48 A 10
Tên họ người cha.	Ngô kỷ dũng
Tên họ người mẹ.	Phạm Thị Kim Liễu
Vợ chánh hay không có hôn thú.	V. chánh
Tên họ người đủ.	Hà Đông Hà



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon ngày 17 tháng 5 năm 1974
Viên-Chức Hộ-Tịch, T.6

Nguyễn Minh

QUANG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HS. H34

KĐ. Thị trấn Cai Lậy

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



Cai Lậy

(BẢN SAO)

Tỉnh Tiền Giang

GIẤY KHAI SINH

Số 1029

Quận 1

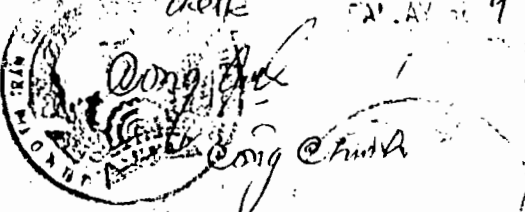
--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên Quốc tịch		Họ và tên Quốc tịch	
Sinh ngày tháng năm		9-5-1985 / ngày chín tháng năm (mười ngàn chín trăm tám mươi lăm)	
Nơi sinh		Xã 48 Mã Lữ Trần Đình Xuân	
Khai về cha mẹ		CHA	MẸ
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng năm sinh)		Họ và tên: Ngô Kỳ Dũng 18-11-1935	Họ và tên: Phạm Thị Kim Hoa 2-8-1952
Dân tộc Quốc tịch		Xinh 1980 Nam	Xinh 1980 Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú		Học tập các Trường Hs Sơn Đình (Mười Ba)	Đầu tiên Xã Khu B. Tân (Cai Lậy)
Họ tên tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng sinh hoặc CNCC của người đứng khai		Phạm Thị Kim Hoa s. 78 Khu B. Tân Cai Lậy, Tiền Giang Số Giấy CN 910219975	

Chứng thực
Đã y. Ban Chính
Ngày 01-10-1980

Đăng ký ngày 4 tháng 9 năm 80

TM UBND T. Tỉnh
Đ. Chi. H. H.
Đã ký.



Thái B. Phức



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 Massachusetts Avenue, N.W. • Washington D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF GALVESTON - HOUSTON

- USCC # HOU- 656

- ODP IV # _____

SECTION I

Phone [H] _____

Your name : Mr./Mrs. NGUYEN THI KIM PHUONG
(Family) (Middle) (Given)

[W] _____

Your Address : _____
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth : 11-10-1950 Place of Birth : MY THO, VN. Nationality : U.S. CITIZEN

Date of Entry to U.S. : 10-06-1980 From (Camp/Country) : THAILAND Volag : USCC

My Alien Registration Number : A- 37 019 096 Social Security Number : _____

Legal Status : Parolee [] Permanent Resident [] U.S. Citizen [X] (Check one)

My Naturalization Certificate No. (if applicable) : Cert. No# 12485182 - issued in Houston
Texas on 03-09-1986.

SECTION II

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my [] I-94 (both sides) [] I-151 or [] I-551 is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit : Yes [] No [X]. If yes , date submitted : _____ and date approved of visa petition : _____

FULL NAME	DATE & PLACE OF BIRTH	REL. TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
	PLEASE SEE SECTION III		

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the United States as a former U.S. Government employee or close associate to the U.S.

Name of Principal Applicant	Date & Place of Birth	Relationship	Address in Vietnam
NGO KY DUNG	11-18-1935-Cambodia	Uncle	125 Lo G-C/xã Thanh Đa P.27-Q.Bình Thạnh TP.H.C.H. Vietnam

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____

Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION :

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation : _____

Last Title/Grade : _____ / _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT :

Ministry or Military Unit 52nd REGIMENT (VN. Army) Last Title/Grade COLONEL (Chief of
the Regiment)

Name/Position of Supervisor _____ / _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP :

Was time spent in Re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date : From 06-15-75 To 02-13-88

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP (12 years
07 months
28 days.)

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate : _____

Date of Employment or Training : From _____ to _____

ASIAN-AMERICANS : Single ☐ Married ☐ Male ☐ Female ☐

Full name of the Mother _____ Address _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) _____

His current address _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENTS/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	REL. TO PA
1- NGO KY DUNG (125- Lo G. Cu Xa Thanh Da)	Nov.18, 1935	PRIN.APPLICANT
2- PHAM THI KIM-LIEU	Mar.02, 1952	Wife
3- NGO KY VIET-QUOC	Jun.07, 1972	Son
4- NGO KY QUOC-DUY	Sept.28, 1973	Son
5- NGO KY QUOC-VIET	May.09, 1975	Son

ADDITIONAL INFORMATION :

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Subscribed and sworn to before me
this 22nd day of March, 19 88

Nguyen Kim Huyen
Your Signature

Pauline N. Van Tho
(Signature of Notary Public)

PAULINE N. VAN THO
Notary Public, State of Texas
My Commission Expires 01-24-92

SCC FORM A
(Rev. 12-84)

BỘ NỘI VỤ
Trại XUAN LOC

Số 87 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Học tập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	0	7	7	8	0	4	1	7	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 63/QĐ ngày 04 tháng 02 năm 1988

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGO - KỶ - DUNG Sinh năm 19 35

Các tên gọi khác

Nơi sinh Kếphuchia

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

125 Lê G cư xã thanh đa, phường 27-Quận bình thành-TP/HCM

Cán tội Đại tá trung đoàn trưởng, trung đoàn 52 bộ binh

Bị bắt ngày 15-6-1975 Án phạt TPCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 125 Lê G Cư xã thanh đa. Phường 27-Bình thành, TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong thời gian cải tạo ở trại cải tạo có nhiều cố gắng học hoàn thành công việc giao, nội quy chấp hành tốt.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 23 tháng 02 năm 19 88

Lưu tay ngón trỏ phải

Của Ngô Kỷ Dung

Danh bìa số _____

Lập tại _____



Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngô Kỷ Dung

Ngày 13 tháng 2 năm 19 88

Đ. Giám thị

Chau Lan

Ngô Kỷ Dung -

Thiếu tá: NGUYỄN THANH TÂM

Résidence de Svay-Rieng

Acte No- 18

ETAT CIVIL DES INDIGENES SUJETS FRANCAIS

Année mil neuf cent trente
cinq.

B O N K H A I - S A N H

1000:

Extrait du registre des Actes de Naissance de la Résidence
de Svay-Rieng pour l'année mil neuf cent trente cinq.

: Nom, prénoms et nationalité de :
: l'enfant... :
: Ten, họ vàng bằng hay là nước : NGO-KY-DONG
: nào của cha con nít... :

: Son sexe... :
: Nam, Nữ... : Masculin

: Lieu de sa naissance.. : Svay-Rieng (ville)
: Sinh tại chỗ nào... :

: Date de sa naissance... : 18 Novembre 1935
: Sinh ngày nào... :

: Nom, prénoms, nationalité et no :
: de la Ste gle de son père (pour :
: les enfants nés hors mariage, le :
: nom de la mère devra seul être : NGO-QUANG-MAN
: indiqué) : annamite
: Ten họ, số giấy thuê và bằng hay : B.I. No- 06.014
: là nước nào của cha (con sanh :
: không pháp cưới phải kê tên) :

: Sa profession... : Secrétaire des Postes et
: Làm nghề-nghiệp gì... : Télégraphes.

: Son domicile... :
: Nhà cửa ở đâu... : Svay-Rieng (ville)

: Nom, prénoms, nationalité et no :
: de sa mère... (Ten họ số giấy và : NGUYEN-THY-NGO
: bằng hay là nước nào của mẹ) : Vietnamienne

: Sa profession... :
: Làm nghề-nghiệp gì... : Ménagère

: Son domicile... :
: Nhà cửa ở đâu... : Svay-Rieng (Ville)

: Son rang de femme mariée :
: Vợ Chánh hay vợ thứ : Lẻn rang

: Nom, prénoms nationalité et :
: numero du déclarant... : NGO-QUANG-MAN
: Ten họ, số giấy và bằng hay là : Vietnamien
: nước nào của người khai.... : B.I. No- 06.014

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH ĐỊNH - TƯỜNG

Quận CAILAY

Xã Thanh-hoà

Số hiệu : 007

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng NGUYỄN-DŨNG

nghề nghiệp quân nhân

sinh ngày 18 tháng 11 năm 1935

tại Sway-Dieng (Cambodia)

cư-sở tại Chi khu Cailay

tạm-trú tại -nt-

Tên họ cha chồng NGUYỄN-THI-ĐI (chết)
(Sống hay chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng NGUYỄN-THI-NG (sống)
(Sống hay chết phải nói)

Tên họ người vợ PHẠM-THỊ-KIM-LIÊN

nghề-nghiệp học-sinh

sinh ngày 02 tháng 03 năm 1950

tại Sài-gòn

cư-sở tại Thanh-hoà

tạm-trú tại -nt-

Tên, họ cha vợ PHẠM-VĂN-ẢY (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ mẹ vợ NGUYỄN-THỊ-ĐI (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới 18 tháng 12 năm 1970
-hồi 10 giờ

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kê //

ngày // tháng // năm //

tại //

TRÍCH-LỤC Y BỘ CHÍNH

Nhận thực chữ ký :
của Chủ-Tịch Ủy-Ban HÀNH-CHÁNH XÃ
ngang đây.

Thanh-hoà ngày 26 tháng 5 năm 1970
CAI-LAY XXX

CHỦ-TỊCH XÃ

Xã Cailay

Thanh-hoà ngày 26 tháng 5 năm 1970
CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ
XXXX XXXXXXXXXX XXXXXXXXXX

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

PHẠM-THANH-LIÊN



NAM PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Bản 2059-B

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRĂM NĂM MƯƠI HAI (1952)

Nhà In Nguyễn-Trung-Thành - Saigon



Tên, họ đứa con nít Nom et prénoms de l'enfant	Phạm thị Kim-Liêu
Nam hay nữ. Son sexe	nữ
Sanh ngày nào Date de sa naissance	ngày hai tháng ba dương lịch năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 3810
Sanh tại chỗ nào. Lieu de sa naissance	Saigon, 1-7, đường la Marne
Tên, họ người cha Nom et prénoms de son père	Phạm văn Mỹ
Làm nghề-nghiệp gì. Sa profession	thợ kỹ
Nhà cửa ở đâu. Son domicile	Saigon, 44, đường Charles de Cappe nội đại
Tên, họ người mẹ Nom et prénoms de sa mère	Ngô thị Hai
Làm nghề-nghiệp gì. Sa profession	nội trợ
Nhà cửa ở đâu. Son domicile	Saigon, 44, đường Charles de Cappe nội đại
Vợ-chánh hay vợ thứ Son rang de femme mariée	vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH : TH/4

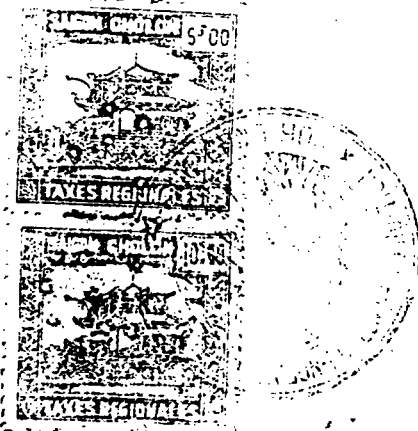
Saigon, ngày 15 tháng 4 năm 1952.

T. U. N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

PHÓ ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

215549

Lưu văn Chấn



NAM. PHẦN

THỊ. XÃ MỸ. THO

TÒA THỊ. CHÍNH

Số ~~h~~ 3010

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỒ TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH-LỤC ĐƠN KH...
1972 Thị Xã Mytho

HKS/5b.

NĂM



Tên, họ đứa con nít	NGÔ-KỶ VIỆT-QUỐC
Nam hay nữ	Nam.
Sanh ngày nào	Ngày bảy tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Sanh tại chỗ nào	Bảo sanh viện Mytho
Tên họ người cha	Ngô-Kỷ-Dũng
Làm nghề nghiệp gì	Quản-nhân
Nhà cửa ở đâu	Thị Xã Mytho
Tên họ người mẹ	Phạm-thị Kim-Liều
Làm nghề nghiệp gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Thị Xã Mytho
Vợ chồng hay ly hôn	Vợ chồng

TRÍCH-LỤC Y BỘ CHANH

Ngày 21 tháng 06 năm 1972

CHỖ LẠI

THỊ XÃ - MỸ THO - NHƠN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 1

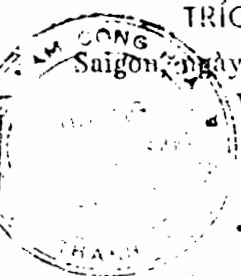
Lập ngày 20 tháng 9 năm 1973
74

PHUỘC TOK

Số hiệu: 1944



Tên họ đứa trẻ.	Ngô Kỳ Quốc Duy
Con trai hay con gái.	Nam
Ngày sanh.	Hai mươi tám tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba, 5 giờ 35
Nơi sanh.	Saigon, 48 Mã Lộ
Tên họ người cha.	Ngô Kỳ Dũng
Tên họ người mẹ.	Phạm Thị Kim Liễu
Vợ chánh hay không có hôn thú.	V. chánh
Tên họ người đỡ đầu.	Hà Đông Hà



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHANH

Saigon ngày 17 tháng 5 năm 1974
Viên-Chức Hộ-Tịch, 4

T.6
[Signature]

QUANG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HS, HT, H

Số. Thị trấn Cai Lậy

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

(BẢN SAO)

Số 1029

Quốc tịch

Tỉnh Tiền Giang

GIẤY KHAI SINH



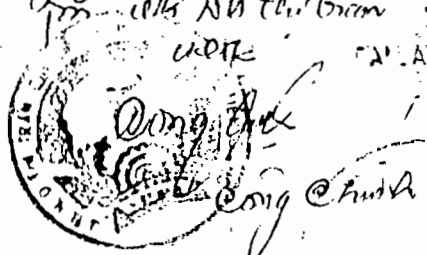
--	--	--	--	--	--	--	--

Họ tên		Quốc tịch	
Sinh ngày tháng năm		Ngày tháng năm	
Nơi sinh		Xã	
Khai về cha, mẹ		CHA	MẸ
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng năm sinh)		Wong Ky Dung 18-11-1935	Pham Thi Kim Hien 2-8-1952
Dân tộc Quốc tịch		Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú		Học tập tại Trường Hs Sinh Viên (Miền Bắc)	Đoàn binh H Khu 6 phụ trách Cai Lậy
Họ tên tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng sinh hoặc CNCC của người đứng khai		Pham Thi Kim Hien sđ 'H Khu 6 phụ trách Cai Lậy' trên trang số 'Giấy chứng sinh' 91021975	

Chứng thực
Độc y Trần Chính
Ngày 01-10-1980

Đăng ký ngày 4 tháng 9 năm 80

TM UBND T. Cai Lậy
Đ. Chi. H. T. Cai Lậy
Đ. Chi. H. T. Cai Lậy



Thái B. Phước



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 Massachusetts Avenue, N.W. • Washington D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF GALVESTON - HOUSTON

- USCC # HOU- 656

- ODP IV # _____

SECTION I

Phone [H] _____

Your name : Mr./Mrs. NGUYEN THI KIM PHUONG
(Family) (Middle) (Given)

[W] _____

Your Address : _____
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth : 11-10-1950 Place of Birth : MY THO, VN. Nationality : U.S. CITIZEN

Date of Entry to U.S. : 10-06-1980 From (Camp/Country) : THAILAND Volag : USCC

My Alien Registration Number : A- 37 019 096 Social Security Number : _____

Legal Status : Parolee [] Permanent Resident [] U.S. Citizen [X] (Check one)

My Naturalization Certificate No. (if applicable) : Cert. No# 12485182 - issued in Houston
Texas on 03-09-1986.

SECTION II

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my [] I-94 (both sides) [] I-151 or [] I-551 is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit : Yes [] No [X]. If yes , date submitted : _____ and date approved of visa petition : _____

FULL NAME	DATE & PLACE OF BIRTH	REL. TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
	PLEASE SEE SECTION III		

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the United States as a former U.S. Government employee or close associate to the U.S.

Name of Principal Applicant	Date & Place of Birth	Relationship	Address in Vietnam
NGO KY DUNG	11-18-1935-Cambodia	Uncle	125- Lo G-C/xa Thanh Da P. 27- Q. Binh Thanh TP. H.C.H. Vietnam

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE**DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Applicant)**

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____

Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION :

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation : _____

Last Title/Grade : _____ / _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT :

Ministry or Military Unit 52nd REGIMENT (VN. Army) Last Title/Grade COLONEL (Chief of

Name/Position of Supervisor _____ / _____ the Regiment)

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERED IN RE-EDUCATION CAMP :

Was time spent in Re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date : From 06-15-75 To 02-13-88

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School _____ Location _____ (12 years
07 months
28 days.)

Type of Degree or Certificate : _____

Date of Employment or Training : From _____ to _____

ASIAN-AMERICANS : Single ☐ Married ☐ Male ☐ Female ☐

Full name of the Mother _____ Address _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) _____

His current address _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENTS/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	REL. TO PA
1- NGO KY DUNG (125- Lo G. Cu Xa Thanh Da)	Nov.18, 1935	PRIN.APPLICANT
2- PHAM THI KIM-LIEU	Mar.02, 1952	Wife
3- NGO KY VIET-QUOC	Jun.07, 1972	Son
4- NGO KY QUOC-DUY	Sept.28, 1973	Son
5- NGO KY QUOC-VIET	May.09, 1975	Son

ADDITIONAL INFORMATION :

swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Subscribed and sworn to before me
this 22nd day of March, 19 88

Nguyen Dinh Hung
Your Signature

Pauline N. Van Tho
(Signature of Notary Public)

PAULINE N. VAN THO
Notary Public, State of Texas
My Commission Expires 01-24-92

BỘ NỘI VỤ
Trại XUAN LOC

Số 87 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Học tập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 0 7 7 8 0 4 I 7 2

SIISLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 63/QĐ ngày 04 tháng 02 năm 1988

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGO - XÝ - DŨNG Sinh năm 19 35

Các tên gọi khác

Nơi sinh Kemphuchia

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

I25 L8 G cư xá thanh đa, phường 27-Quận bình thanh-TP/HCM

Cán tội Đại tá trung đoàn trưởng, trung đoàn 52 bộ binh

Bị bắt ngày 15-6-1975 Án phạt TPCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại I25 L8 G Cư xá thanh đa. Phường 27-Bình thanh, TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong thời gian cải tạo ở trại cải tạo có nhiều cố gắng học hoàn thành công việc giao, nội quy chấp hành tốt.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 23 tháng 02 năm 19 88

Lưu tay ngón trỏ phải

Của Ngô Xý Dũng

Danh bìa số _____

Lập tại _____



Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngô Xý Dũng

Ngô Xý Dũng -

Ngày 13 tháng 2 năm 19 88

P. Giám thị

Chau...

Thiếu tá: NGUYỄN THANH TÂM

Résidence de Svay-Rieng

Akte No- 18
Année mil neuf cent trente
cinq.

ETAT CIVIL DES INDIGENES SUJETS FRANCAIS

B O N K H A I - S A N H

1000:

Extrait du registre des Actes de Naissance de la Résidence
de Svay-Rieng pour l'année mil neuf cent trente cinq.

Nom, prénoms et nationalité de :
l'enfant... :
Tân, họ vàng bằng hay là nước : NGO-KY-DONG
nào của đũa con nít... :
Son sexe... : Masculin
Nam, Nữ... :
Lieu de sa naissance.. : Svay-Rieng (ville)
Sanh tại chỗ nào... :
Date de sa naissance... : 18 Novembre 1935
Sanh ngày nào... :

Nom, prénoms, nationalité et no :
de la Sis gie de son père (pour :
les enfants nés hors mariage, le :
nom de la mère devra seul être : NGO-QUANG-MAN
indiqué) : annamite
Tân họ, số giấy thuê và bằng hay : B.I. No- 06.014
là nước nào của cha (con sanh :
không pháp cưới phải kê tên) :

Sa profession... : Secrétaire des Postes et
Làm nghề-nghiep gì... : Télégraphes.

Son domicile... : Svay-Rieng (ville)
Nhà của ở đâu... :

Nom, prénoms, nationalité et no :
de sa mère... (Tân họ số giấy và : NGUYEN-THI-NGO
bằng hay là nước nào của mẹ) : Vietnamiennne

Sa profession... : Ménagère
Làm nghề-nghiep gì... :

Son domicile... : Svay-Rieng (Ville)
Nhà của ở đâu... :

Son rang de femme mariée : Lờ rang
Vợ Chánh hay vợ thứ :

Nom, prénoms nationalité et :
numero du déclarant... : NGO-QUANG-MAN
Tân họ, số giấy và bằng hay là : Vietnamienn
nước nào của người khai.... : B.I. No- 06.014

: Son Age...	: 24 ans.
: Tuổi ...	:

: Sa profession...	: Secrétaire des Postes et
: Làm nghiệp gì ...	: Télégraphes.

: Son domicile...	: Svay-Rieng (Ville)
: Nhà cửa ở đâu...	:

: Nom, prénoms nationalité et	:
: No- du 1er témoin...	: Dang-Quang-Mao.
: Tên họ số giấy và bằng hay	: Vietnamien
: là nước nào của người chứng	:
: thứ nhất..	:

: Son Age...	: 34 ans
: Tuổi ...	:

: Sa profession...	: Secrétaire des Résidence
: Làm nghề-nghiệp gì...	:

: Son domicile...	: Svay-Rieng (Ville)
: Nhà cửa ở đâu...	:

: Nom, prénoms, nationalité et:	:
: No- du 2e témoin...	: Lê-Văn-Trám
: Tên họ số giấy và bằng hay	: Vietnamien
: là nước nào của người chứng	: B.I. No- 20.217
: thứ hai..	:

: Son Age...	: 55 ans
: Tuổi ...	:

: Sa profession...	: Secrétaire de L'Identité
: Làm nghề-nghiệp gì...	:

: Son domicile...	: Svay-Rieng (Ville)
: Nhà cửa ở đâu...	:

A SVAY-RIENG le 22 NOVEMBRE 1935

Le déclarant :	L'Officier de L'Etat Civil:	Les témoins :
Người khai :	Chức-việc coi bộ đời :	Các người chứng
Signé: NGO-QUANG-MAO	Signé : SAINT MLEUX.	Signé: { Dang-Quang-Mao (Lê-Văn-Trám.

Certifié le présent extrait conforme aux indications portées au registre et délivré par nous SAINT MLEUX, administrateur des Services Civils, Résidence de France à Svay-Rieng.

Officier de L'Etat Civil de Svay-Rieng
soussigné, le 7 Decembre mil neuf cent trente cinq

Signature et Cachet

SANT-MLEUX.

29 3
L. H. H. H. H. H.
L. H. H. H. H. H.
L. H. H. H. H. H.
L. H. H. H. H. H.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH ĐỊNH - TƯỜNG

Quận CAILAY

Xã Thanh-hoà

Số hiệu : 027

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng NGUYỄN-DŨNG

nghề nghiệp Quân nhân

sinh ngày 18 tháng 11 năm 1935

tại Svay-Rieng (Cambodia)

cư-sở tại Chi khu Cailay

tạm-trú tại -nt-

Tên họ cha chồng NGUYỄN-THÁI (chết)
(Sống hay chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng NGUYỄN-THỊ-NHỎ (sống)
(Sống hay chết phải nói)

Tên họ người vợ PHẠM-THỊ-KIM-LIÊN

học-sinh

sinh ngày 02 tháng 03 năm 1950

tại Sài-chòn

cư-sở tại Thanh-hoà

tạm - trú tại -nt-

Tên, họ cha vợ PHẠM-VĂN-SỸ (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ mẹ vợ NGUYỄN-THỊ-THỎI (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới 10/10/1970
-hỏi 11 giờ

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kê //

ngày // tháng // năm //

tại //

TRÍCH-LỤC Y BỘ CHÁNH

Thanh-hoà ngày 10 tháng 11 năm 1970

CHỦ-TỊCH ỦY BAN HÀNH-CHÁNH XÃ
XXXXXXXXXXXXXXXXXXXX

ỦY-VIÊN BỘ-TỊCH

PHẠM-THANH-LIÊN

Hỏi 10 Ủy-viên Hộ-Tịch xã nhận

Nhận thực chữ ký :

của Chủ-Tịch Ủy-Ban HÀNH-CHÁNH XÃ

ngang đây.

CHỦ-TỊCH :

Xã Trưởng

PHẠM-TRƯỜNG

PHẠM-TRƯỜNG

Thanh-hoà ngày 10 tháng 11 năm 1970
Cailay XXX

NAM PHÂN

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Bản 2059-B

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

NĂM Một ngàn chín trăm năm mươi hai (1952)

Nhà In Nguyễn-Trung-Thành - Saigon

Tên, họ đứa con nít Nom et prénoms de l'enfant	Phạm thị Kim-Liêu
Nam hay nữ Son sexe	nữ
Sanh ngày nào Date de sa naissance	ngày hai tháng ba dương lịch năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 3810
Sanh tại chỗ nào Lieu de sa naissance	Saigon, 17, đường la Marne
Tên, họ người cha Nom et prénoms de son père	Phạm văn Mỹ
Làm nghề-nghiep gì Sa profession	thợ kỹ
Nhà cửa ở đâu Son domicile	Saigon, 44, đường Charles de Cappe nội đại
Tên, họ người mẹ Nom et prénoms de sa mère	Ngô thị Hai
Làm nghề-nghiep gì Sa profession	nội trợ
Nhà cửa ở đâu Son domicile	Saigon, 44, đường Charles de Cappe nội đại
Vợ-chánh hay vợ thứ Son rang de femme mariée	vợ chánh



TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH : TH/4

Saigon, ngày 15 tháng 4 năm 1957.

T. U. N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

PHÓ ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

215540 Lưu văn Chấn

NAM-PHÂN

THỊ-XÃ MỸ-THO

TÒA THỊ-CHÍNH

Số *h* *cu*: 3015

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỒ TỊCH VIỆT-NAM

TRÌNH-LỤC ĐỒ KINH-LỊCH
1972 Thị Xã My Tho

HKS/5b.

NAM



Tên, họ đứa con nít	NGÔ-KỶ VIỆT-QUỐC
Nam hay nữ	Nam
Sinh ngày nào	Ngày bảy tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Sinh tại chỗ nào	Bảo sanh viện My Tho
Tên họ người cha	Ngô-Kỷ-Dũng
Làm nghề nghiệp gì	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu	Thị Xã My Tho
Tên họ người mẹ	Phạm-thị Kim-Liều
Làm nghề nghiệp gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Thị Xã My Tho
Vợ chồng hay họ nhau	Vợ chồng

TRÌNH-LỤC Y BỘ CHÍNH

My Tho, ngày 2 tháng 06 năm 1972

[Signature]
THỊ-XÃ - MỸ-THO - NHƠN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: _____

Lập ngày 29 tháng 9 năm 1973

PHÚC: _____ TCK: _____

Số hiệu: 1944



Tên họ đứa trẻ.	Ngô kỷ quốc Duy
Con trai hay con gái.	Nam
Ngày sanh.	Hai mươi tám tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba, 5 giờ 35
Nơi sanh.	Saigon, 48 mã lộ
Tên họ người cha.	Ngô kỷ dũng
Tên họ người mẹ.	Phạm Thị Kim Liễu
Vợ chánh hay không có hôn thú.	V. chánh
Tên họ người đủ.	Hà Đông Hà



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon ngày 17 tháng 5 năm 1974
Viên-Chức Hộ-Tịch

T.6
[Signature]

QUANG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HS. 1130

K. Thị trấn Cai Lậy

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Cai Lậy

(BẢN SAO)

Tỉnh Tiền Giang

GIẤY KHAI SINH

Số 1029

Quận 1



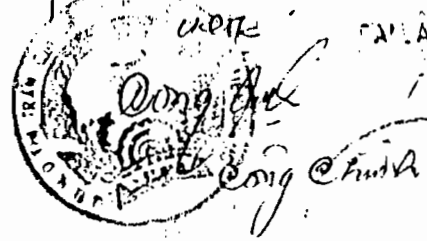
--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên Quốc 1985	
Sinh ngày tháng năm	9-5-1985 (ngày chín tháng năm năm một ngàn chín trăm tám mươi lăm)
Nơi sinh	Số 48 Phố Lê Văn Sĩ Quận 10
Khai về cha mẹ	CHA ME
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng năm sinh)	Ngô Kỳ Đông 18-11-1935 Phạm Thị Kim Hồi 2-8-1952
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Học tập các Trường Văn Sơn Đình (Miền Bắc) Đầu bếp ở khách sạn Cai Lậy
Họ tên tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Phạm Thị Kim Hồi số 78 khu phố 1 Cai Lậy, Tiền Giang Số Giấy CM 910217975

Chứng thực
ĐAC y Phạm Chính
Ngày 01-10-1980
T.M. Ủy ban Nhân dân

Đăng ký ngày 4 tháng 9 năm 80

TM UBND TP. HCM
Đ. Chi. H. H.
Đ. H.



Thái B. Phước

Pages Removed (S.S.)

3 page(s) was/were removed from the file of NGÔ KỲ DUNG
(11-18-1935) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed into the
file of NGÔ KỲ DUNG. The original(s) was/were placed
into the Restricted/Reserved files.

-Anna Mallett

Date: August 9, 2007

15

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form ~~2/1/88~~ 7/16/88
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Spec. "B"
☒ Cl. P/Date 4-19-89
☐ Membership; Letter

1 - 15 21: 5